

**CHÂU ĐẠO CALIFORNIA
TỘC ĐẠO SAN DIEGO**

**Bước Đầu Tìm Hiểu
ĐẠO CAO ĐÀI
QUYỂN 5**

SÁCH BIỂU

-- 0 --

**CHÂU ĐẠO CALIFORNIA
14072 CHESTNUT STREET
Westminster , CA 92683
(714)891-9304**

--- 0 ---

**TỘC ĐẠO SAN DIEGO
1041 VISTA OAK PLACE
Chula Vista , CA 91910
(619)216-6916**

**TANG LỄ
NƠI HẢI NGOẠI
Câu Bình – Lễ Tang – Phép Xác**

*Bản Thảo Để Sửa Chữa
Và Bổ Sung*

*Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo Sư Tâm
Q.Đầu Tộc San Diego
Trưởng Nhiệm Giáo Lý
BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
--- Năm 2005 ---*

LỜI NÓI ĐẦU

Kính thưa Quý Huynh Tỷ,

Tộc Đạo San Diego được thành lập đến nay vừa được hơn 6 năm. Anh chị em chúng tôi, những Chức Việc trong tộc Đạo, phần lớn chưa quen đến công việc Hành Chánh Đạo, vừa học vừa làm, do đó chắc chắn đã phạm nhiều sai sót, nhất là trong việc cử hành Lễ Tang và cúng Tuần Cửu, Tiểu Tường, Đại Tường.

Hôm nay, chúng tôi ghi lại đây những gì đã học hỏi được trong việc cử hành Lễ Tang. Kính xin Quý Huynh Tỷ vui lòng điều chỉnh cho những chỗ sai, và bổ sung những điều còn thiếu sót để giúp chúng tôi có điều kiện học hỏi thêm.

Trân trọng cảm ơn và kính chào.

*Hiền tài Nguyễn Trung Đạo
Q. Đầu Tộc SAN DIEGO*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyển **Quan Hôn Tang Lễ**, do Hội Thánh Lương Đài chung quyết và Đức Lý Đại Tiên Trưởng phê chuẩn tại Cung Đạo Đền Thánh.
- Quyển **Cao Đài Từ Điển** của Đức Nguyên.
- Quyển **Tài Liệu Nghi Lễ Tang Tế Sự** của Thánh Thất Saigon.
- Quyển **Những Lời Cầu Nguyện Thông Dụng** của Giáo Hữu Ngọc Phò Thanh.
- Quyển **Nghi Lễ Tóm Lược** của Lễ Sanh Hương Muội.
- Góp ý của các Huynh Tỷ **Chức Sắc** và **Chức Việc** có nhiều hiểu biết về nghi lễ (ở Việt Nam và ở Mỹ).

MỤC LỤC

Lời Nói Đầu	3
Ấn Tý Trong Tam Kỳ Phổ Độ	5
Cách Lạy Trong Tang Lễ	6
Quy Cúng Tế	8
Sơ Lược về Tam Thể Xá Thân	9
Phần Mở Đầu	11
Cúng Cầu Bình	13
Cầu Hôn Khi Hấp Hối và Chết Rồi	16
Thượng Sớ Tân Cố	18
Tẩn Liệm	20
Thành Phục	23
1.-Cáo Từ Tổ	27
2.-Phát Tang	31
3.-Cúng Vong	32
Cúng Triệu Tịch	33
Cúng Tế (Lễ Đăng Điện)	33
Lễ Cầu Siêu	36
Lễ An Táng	38
Hành Pháp Độ Hôn Vô Vi	40
Tang Lễ Đặc Biệt	47
Nghi Tiết Hành Lễ Tang	56

ẤN TÝ Trong Tam Kỳ Phổ Độ

Quyển Quan Hôn Tang Lễ đã được Hội Thánh Lương Đài (gồm 4 vị Thời Quân, 1 vị Chưởng Ấn, 2 vị Cải Trạng, 3 vị Đầu Sư thuộc ba Phái, 3 vị Quyền Chánh Phối Sư thuộc ba Phái, vị Quyền Nữ Chánh Phối Sư, vị Chưởng Quán Phước Thiện Nam Phái, vị Chưởng Quán Phước Thiện Nữ Phái) chung quyết, và được Đức Lý Giáo Tông Nhứt Trấn Oai Nghiêm phê chuẩn tại Cung Đạo Đền Thánh.

Trong Quyển Quan Hôn Tang Lễ (nơi trang 35) có dạy cách lạy như sau :

LỄ Bái CHÍ TÔN THẦN, THÁNH, TIÊN, PHẬT Và VONG PHÀM

Người Đạo Cao Đài hễ khi lạy thì tay chấp bắt Ấn Tý, lạy Thần, Thánh, Tiên, Phật hay vong phàm tay cũng đều bắt Ấn Tý.

Lạy Đức CHÍ TÔN 12 lạy, lấy dấu PHẬT, PHÁP, TĂNG (3 lạy, mỗi lạy 4 gập).

Lạy PHẬT, TIÊN 9 lạy, không lấy dấu Phật, Pháp, Tăng (3 lạy, mỗi lạy 3 gập).

Lạy THÁNH, THẦN 3 lạy suông (không có gập).

Lạy Vong phàm 4 lạy (2 lạy quì, 2 lạy đứng).

Lạy Người sống 2 lạy (lạy đứng).

GHI CHÚ :

Được biết, có người thắc mắc khi lạy vong phàm mà bắt Ấn Tý, nên thỉnh giáo Ngài Hiến Pháp về việc này, thì Ngài giải đáp đại ý như sau : “ Trong Thánh Ngôn, Thầy dạy cách bắt Ấn Tý và cách lạy, Qua chưa hề thấy dạy lạy vong phàm hay Thần, Thánh, Tiên, Phật mà bắt Ấn nào khác, chỉ khác nhau là số lần lạy. Nếu mấy Em thấy có lời dạy khác hơn thì cho Qua biết để Qua ra Đạo lệnh sửa đổi ”.

Cách Lạy TRONG TANG LỄ

I.- LẠY BÀN THỜ CỬU HUYỀN

1.- Cửu Huyền Thờ ở Tư Gia

a.- Cửu Huyền không có Đạo

Lạy theo Vong thường.

- Lạy 4 lạy ở tuần *Hương*, và tuần *Trà*.

- Lạy 2 lạy ở mỗi tuần *Rượu* và khi dứt bài *Ai chúc*. (Tất cả có 3 Tuần Rượu).

b.- Cửu Huyền có Đạo

- Lạy 3 lạy ở tất cả các tuần *Hương*, *Rượu*, *Trà* và khi dứt bài *Ai chúc* (Tất cả có 3 Tuần Rượu).

2.- Cửu Huyền ở Thánh Thất hay Nhà Tiền Vãng

- Lạy 3 lạy ở tất cả các tuần *Hương*, *Rượu*, *Trà* và khi dứt bài *Ai chúc* (Chỉ có một Tuần Rượu).

II.- LẠY BÀN LINH

1.- Vong Thường (Lục Trai)

Nếu người qui vị là Đạo hữu hay Chức Việc giữ trai kỳ dưới 10 ngày mỗi tháng, thì lạy theo hàng Vong Thường, nghĩa là :

- Lạy 4 lạy ở tuần *Hương* và tuần *Trà*.

- Lạy 2 lạy ở mỗi tuần *Rượu* và khi dứt bài *Ai Chúc* (Tất cả có 3 Tuần Rượu).

Không động chuông Báo Tử. Không làm Phép Xác. Cầu Siêu không tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi. Không làm Tuần Cửu, Tiểu Tướng hay Đại Tướng. Không động chuông khi đến Báo Ân Từ hay Đền Thánh để bái lễ.

2.- Vong Thường (Thập Trai)

Nếu người qui vị là Đạo hữu hay Chức Việc giữ trai kỳ 10 ngày đổ lên (Địa Thần và Nhơn Thần), thì cũng vẫn lạy theo hàng Vong Thường, nghĩa là :

- Lạy 4 lạy ở tuần *Hương* và tuần *Trà*.

- Lạy 2 lạy ở mỗi tuần *Rượu* và khi dứt bài *Ai Chúc* (Tất cả có 3 Tuần Rượu).

GHI CHÚ : Ở Việt Nam, và theo quyển Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên, nếu người qui vị là Chức Việc hoặc Đạo hữu mà giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên thì phải được lạy theo hàng Thần (Nhơn Thần và Địa Thần) nghĩa là lạy 3 lạy thay vì 4 và 2.

Động Chuông Báo Tử tại Thánh Thất hay Đền Thánh, Nam 7 tiếng, Nữ 9 tiếng. Được làm Phép Xác. Cầu Siêu : tụng Kinh Cầu Siêu xen Kinh Khi Đã Chết Rồi (3 lần). Được làm Tuần Cửu, Tiểu Tướng và Đại Tướng. Được động chuông khi đến Báo Ân Từ và Đền Thánh để bái lễ (Khi rước và đưa đều có đổ một hồi chuông).

3.- Thiên Thần và Hàng Thánh

Nếu người qui vị là Chức Sắc hàng Thiên Thần đổ lên hàng Thánh thì :

***Lạy 3 lạy sùng (không gật) ở tất cả các tuần Hương, Rượu, Trà và khi dứt bài Ai chúc.**

- *Thiên Thần* : Lễ Sanh, Sĩ Tãi, Giáo Thiện, Hiền tài,...

- *Địa Thánh* : Giáo Hữu, Thừa Sứ, Truyền Trạng, Chí Thiện, Lãnh Nhạc, Quản Nhạc, Đội Nhạc, Tổng Giám.

- *Nhơn Thánh* : Giáo Sư, Cãi Trạng, Giám Đạo, Chơn Nhơn, Đạo Nhơn, Nhạc Sư, Đốc Nhạc, Đền Nhạc, Hộ Đàn Pháp Quân, Tả và Hữu Phan Quân.

- *Thiên Thánh* : Chánh Phối Sư, Phối Sư, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, Chưởng Ấn, Thánh Nhơn, Hiền Nhơn, Thập Nhị Bảo Quân, Tiếp Lễ Nhạc Quân.

GHI CHÚ : Phẩm lớn hơn không lạy vong thuộc phẩm nhỏ hơn, chỉ niệm hương và xá là đủ.

QUỖ CÚNG TẾ

Về quỳ Tế thì các nơi không thống nhất với nhau, kể cả việc bắt Ân Tý cũng chưa thống nhất.

Theo Nghi tiết 1927 của Đức Quyền Giáo Tông thì quỳ xống cả, không quỳ mộp. Theo Nghi lễ Báo Ân Từ thì khi con tế cha mẹ là phải quỳ xồm.

Quỳ chống hai tay thường gọi là quỳ "xồm" hay "quỳ mộp". Quỳ xồm là để tỏ dấu bi ai và kính nể Bề Trên.

Theo chúng tôi được biết thì hiện nay ở Báo Ân Từ thực hiện như sau :

1.- **Cáo Từ Tổ**, Cúng Cửu Huyền : Quỳ thẳng, vì là trình Cửu huyền chớ không phải cúng tế.

2.- **Vợ Tế chồng** : Quỳ thẳng, vì là Đồng cấp.

3.- **Con Tế Cha Mẹ** : **Quỳ Xồm** (hai tay chống xuống đất), vì đây là Tế Bề Trên.

4.- **Em Tế Anh Chị** : Quỳ thẳng, vì là Đồng cấp.

5.- **Phụ Tế, Thân Bằng Cố Hữu** : Quỳ thẳng, vì là Đồng cấp.

---- o ----

SƠ LƯỢC VỀ TAM THỂ XÁC THÂN

Theo giáo lý Cao Đài, mỗi người trong chúng ta sống nơi cõi phàm trần này đều có 3 thể xác thân :

- *Xác thân thứ nhất* là Xác thân phàm trần,
- *Xác thân thứ nhì* là Chơn thân,
- *Xác thân thứ ba* là Chơn linh hay Linh hồn.

1.- **Đệ Nhất Xác Thân** là Xác thân phàm trần do Cha Mẹ phàm trần ban cho, hữu hình và có đời sống giới hạn.

2.- **Đệ Nhị Xác Thân** gọi là *Chơn thân*, là xác thân thiêng liêng do Đức **PHẬT MẪU** ban cho, bằng khí chất, *bán hữu hình* và *bất tiêu bất diệt* (Có khi thấy được, có khi không). Chơn thân bao bọc lấy xác phàm và do đó khi xuất ra khỏi xác phàm thì có hình ảnh giống xác phàm như khuôn in rập.

3.- **Đệ Tam Xác Thân** gọi là *Chơn linh* hay *Linh hồn*, do Đức **CHÍ TÔN** ban cho, vô hình và bất tiêu bất diệt. Linh hồn ở trong Chơn thân, ngự tại tim của xác phàm.

* **Chơn hồn**

Chơn là thật. *Hồn* là linh hồn.

a.- **Nghĩa thường dùng** : *Chơn hồn* là *Chơn linh* hay *Linh hồn tức Đệ Tam xác thân*.

Khi giải nghĩa câu kinh "*Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh*", Đức Hộ Pháp giảng : "*Bát đẳng cấp thiêng liêng Chơn hồn vận chuyển biến thành vật chất, thảo mộc, cầm thú và nhơn loại, gọi là chúng sanh*". Chơn hồn ở đây có nghĩa là Linh hồn.

b.- Nghĩa đặc biệt : *Chơn hồn là Chơn thân, tức Đệ Nhị xác thân.*

Trong những câu kinh sau đây, từ **Chơn hồn** có nghĩa là **Chơn thân**.

Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối :

*Diêu Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,
Phép Lục Nương gìn giữ **Chơn hồn**.*

Kinh Khi Đã Chết Rồi :

*Kinh Bạch Ngọc muôn lần diễn chiếu,
Kêu **Chơn hồn** vịn núu Chơn linh.*

Kinh Đưa Linh Cửu :

*Cầu các Trấn Thần linh trợ lịnh,
Giữ **Chơn hồn** xa lánh xác trần.*

Kinh Đệ Tam Cửu :

*Thanh quang rõ rõ đòi ngàn,
Chơn hồn khoái lạc lên đàng vọng thiên.*

*** Vong hồn - Vong linh**

*Vong : chết. Hồn : linh hồn. Linh : linh hồn.
Vong hồn hay Vong linh là linh hồn của người chết.*

Kinh Cầu Siêu :

*Bố từ bi tế bạc **vong hồn**,
Cứu khổ nàn Thái Ất Thiên Tôn.*

Kinh Đưa Linh Cửu :

*Cửa Cực Lạc thình thình rộng mở,
Rước **vong hồn** lui trở ngôi xưa.*

Những từ sau đây thường dùng để chỉ linh hồn người chết với ý nghĩa kính trọng : *Hương hồn, Hương linh, Anh linh.*

--- o ---

Tìm Hiểu về Tang Lễ NƠI HẢI NGOẠI

PHẦN MỞ ĐẦU

Một trong những Hồng Ân lớn nhất mà Đức CHỈ TÔN Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là Kinh Tận Độ.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là Đạo Cao Đài, được khai minh từ ngày Rằm tháng Mười năm Bính Dần (19-11-1926) mà “mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 Ất Hợi, DL : 21 đến 31-8-1935, (Ơn Trên) mới giáng cho Tân Kinh. Ấy là một giọt nước Cam Lộ của Đức Từ Bi rưới chan đặng gội nhuần cho các đẳng linh hồn của toàn Thế giới” (trích lời TỰA của quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo do Hội Thánh ban hành).

Như vậy, gần 10 năm sau ngày Khai Đạo, từ Rằm tháng Mười năm Bính Dần (19-11-1926) đến ngày 23 tháng 7 Ất Hợi (21-8-1935), Ơn Trên mới bắt đầu giáng cơ cho Tân Kinh, điều này cũng làm cho chúng ta suy nghĩ.

Các bài Kinh Tận Độ là do các Đấng Phật Tiên Thánh, theo lệnh Đức Chí Tôn, giáng cơ ban cho tại Tòa Thánh Tây Ninh : Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, Đức Thượng Cư Nam Hải Quan Âm Như Lai, Cửu Vị Tiên Nương Diêu Trì Cung (Cửu Vị Nữ Phật), Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật,...

Ấy vậy Kinh Tận Độ rất là quý báu cho toàn thể Nhơn Sanh. Nhờ có Kinh Tận Độ mà người tín đồ Cao Đài có thể tu

trong một kiếp sinh để được lên đến Bạch Ngọc Kinh bái lễ Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, điều mà một người tốt bình thường phải mất cả trăm ngàn kiếp mới đạt được. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I trang 61 (năm 1972), Đức CHỈ TÔN có dạy : *“THẤY cho một quyền rộng rãi, cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng THẤY đặng...”*. Nhưng, muốn hưởng được Kinh Tận Độ thì phải là tín đồ Cao Đài, và muốn được hưởng trọn vẹn Kinh Tận Độ thì phải giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên.

Một người vừa từ trần, Chơn hồn khi mới xuất ra khỏi thể xác thì còn khờ khạo và hay sợ sệt, chưa định tịnh sáng suốt, bởi còn nhuốm mùi trần không nhiều thì ít trong một thời gian khá lâu, nên chưa biết đường đi trở về quê xưa cảnh cũ nơi cõi thiêng liêng. Vì vậy mà phải nhờ có *Kinh Tận Độ*, *Bí Tích về Phép Xác* và sự trợ giúp của các *Đấng Thiêng Liêng* để hướng dẫn Chơn hồn, giúp cho Chơn hồn lìa khỏi xác trần được dễ dàng và được đưa thẳng lên cõi Thiêng Liêng không bị lầm đường lạc lối, đặc biệt là sự trợ giúp của *Cửu Vị Tiên Nương Cung Điều Trì* (Cửu Vị Nữ Phật). Trong bài kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn có nói về sự cứu rỗi của *Lục Nương Điều Trì Cung* và của *Đức Phật Tiếp Dẫn Đạo Nhơn*, như sau :

*“Điều Trì Cung sai nàng Tiên Nữ,
Phép Lục Nương gìn giữ chơn hồn.
Tây Phương Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,
Phước Linh khai mở nẻo đường Lô Âm.”*

Các bài kinh sau đây, dùng trong việc cử hành Lễ Tang và trong các Lễ Cúng sau đám tang, đều thuộc về Kinh Tận Độ của **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**, và được chia ra thành 12 các tiểu mục như sau :

- 1.- Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối
- 2.- Kinh Khi Đã Chết Rồi
- 3.- Kinh Tẩn Liệm
- 4.- Kinh Cầu Siêu
- 5.- Kinh Đưa Linh Cửu
- 6.- Kinh Hạ Huyệt
- 7.- Vãng Sanh Thần Chú
- 8.- Kinh Khai Cửu, Tiểu Tường và Đại Tường
- 9.- Chín Bài Kinh Làm Tuần Cửu
- 10.- Kinh Tiểu Tường
- 11.- Kinh Đại Tường
- 12.- Di Lạc Chơn Kinh.

Sau mỗi lần tụng Kinh Tuần Cửu hay Tiểu Tường hoặc Đại Tường đều có tụng Di Lạc Chơn Kinh.

*** Cúng Cầu Bình**

Mỗi khi trong gia đình người Đạo, có người bị bệnh bất năng thuyên giảm, thân nhơn có thể đến xin Hương Đạo hoặc Tộc Đạo thiết Đàn Cầu Bình tại Thánh Thất (Nếu có Thiên Bàn tại tư gia thì hành lễ tại tư gia).

Cầu Bình là tụng kinh cầu nguyện Đức CHỈ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng tha thứ oan khiên nghiệp chướng của người bệnh để người bệnh được bình phục sức khỏe.

Khi cúng Cầu Bình phải hành lễ trong ba đêm. Chức Việc địa phương phải nhắc nhở gia đình nên giữ chay lạt trong ba ngày đêm ấy.

1.- Đêm Thứ Nhất : Vào giờ Dậu (6 giờ chiều), thiết lễ cúng Đức CHỈ TÔN, có thượng Sớ và dâng Tam Bửu, do Chánh Trị Sự dâng Sớ. Khi bắt đầu hành lễ, nên lên nhang

đền bàn thờ Ông Bà cho gia quyến của bệnh nhân cầu nguyện rồi sẽ nhập Đàn. Buộc gia quyến phải cúng THẦY để cầu nguyện.

Cúng xong, bãi Đàn rồi tiếp tụng Kinh Di Lạc và ba biến Cửu Khổ, nơi “*cứu hộ*” thì đọc “*cứu hộ đệ tử*” (họ tên người bệnh) *nhứt thân ly khổ nạn*”.

2.- Đêm Thứ Nhì : Cũng thời Dậu, thiết lễ cúng THẦY, không thượng Sớ, chỉ tụng bài dâng Trà nhưng cũng phải có đủ Tam Bửu trên Thiên Bàn, và việc hành lễ cũng giống y như đêm trước.

Xong đêm thứ nhì, Bàn Trị Sự nên hỏi gia quyến có xin tụng *Kinh Sám Hối* đêm chót (gọi là *hoàn kinh*) hay không. Nếu gia đình có xin thì buộc người trong gia quyến cũng như người bệnh *phải ăn chay trọn ngày và đêm* để tụng Kinh Sám Hối.

3.- Đêm Thứ Ba : Hành lễ như đêm thứ nhì là xong nhiệm vụ của Bàn Trị Sự.

Nếu gia quyến có xin tụng *Kinh Sám Hối* thì để trọn cho gia quyến vào quì, Bàn Trị Sự, Chức Sắc, Chức Việc, Đồng Đạo và Đồng nhi đứng hai bên hộ niệm, tay vẫn bắt Ấn Tý. Khi dứt kinh và gia quyến lạy xong, tất cả những người hộ niệm vào cầu nguyện và đánh lễ.

Mỗi đêm khi cúng THẦY xong (chưa bãi Đàn), gia đình đỡ người bệnh đến trước Thiên Bàn, cho người bệnh lạy cầu nguyện Đức CHÍ TÔN. Vị Chứng Đàn vào quì cầu nguyện Đức CHÍ TÔN, thỉnh *ly rượu giữa* để rửa mặt cho người bệnh, kế thỉnh hai tách *nước Âm Dương*, cầu nguyện Đức CHÍ TÔN xong, ký tế lại (Nghĩa là kê hai miệng tách lại, đổ thống nhứt xuống một tách khác), rồi đưa cho người bệnh niệm câu Chú của THẦY 3 lần mà uống.

Nếu có mời được *Chức Sắc đã thọ Pháp Giải Bệnh* thì tụng người mà hành lễ.

***Lời Cầu Nguyện**

-*Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

-*Nam Mô Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần.*

Kim hữu Đệ tử Nguyễn Văn A,.....tuổi, hiện cư ngụ tại..... thọ bệnh trầm kha diệu dược, thân thể bất an.

Chúng Đệ tử là Bàn Trị Sự đương quyền Hành Chánh sở tại hiệp cùng Đồng Đạo Nam Nữ khẩn nguyện Đức CHÍ TÔN ĐẠI TỬ PHỤ, Đức ĐẠI TỬ MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban bố Hồng Ân, ân xá tội tình cho bệnh nhân ... (tên họ) được tiếp thọ thanh điển của Đức ĐẠI TỬ PHỤ và các Đấng Thiêng Liêng ban cho giải trừ căn bệnh, sớm hảo đắc lương y diệu dược, thuyên giảm bệnh căn, phục hồi năng lực, gia tăng phước thọ.

Đọc thêm : *Nếu như đã đến Thiên số chi kỳ, kính cầu xin Ông Trên cho giảm bớt cơn hành bệnh, cho người được nhẹ nhàng thân xác (Trường hợp nguy kịch lắm mới nguyện thêm câu này).*

GHI CHÚ : Nếu nhà bệnh nhân không có Thiên Bàn thì có thể Cúng Cầu Bệnh nơi Thánh Thất.

Khi tụng bài Kinh Cửu Khổ :

- Nếu người bệnh có Đạo thì tụng : *Cứu hộ Đệ tử*... (tên họ, ví dụ : Nguyễn Văn A) *nhứt thân ly khổ nạn*.

- Nếu người bệnh ngoại Đạo thì tụng : *Cứu hộ Bệnh nhân*... (tên họ, thí dụ : Nguyễn Văn A) *nhứt thân ly khổ nạn*.

---- o ----

THỰC HÀNH LỄ TANG

I.- CẦU HỒN KHI HẤP HỐI VÀ CHẾT RỒI

Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối do Đức Nguyệt Tâm Chọn Nhon giáng cơ ban cho, dùng để tụng lúc vị tín đồ đang hấp hối, sắp chết, hay vừa mới dứt hơi.

Nội dung bài Kinh là cầu nguyện Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng tha thứ tội tình cho người sắp chết và cứu giúp linh hồn cho được nhẹ nhàng siêu thăng tịnh độ.

1.- Cúng Thầy

Khi gia đình báo cáo có người đang hấp hối và yêu cầu được tụng Kinh Cầu Hồn thì **dầu nhằm giờ cúng Tứ Thời hay không, Bàn Trị Sự địa phương cũng phải thiết lễ cúng THẦY trước.** Theo tài liệu Hạnh Đường huấn luyện Chức Việc Bàn Trị Sự Nam Nữ khóa Canh Tuất (1970), Phương pháp hành lễ Cầu Hồn khi Hấp hối được thực hành như sau :

“Bàn Trị Sự lo nghi tiết cúng THẦY trước (dù chưa đúng giờ cúng thời).

A.-Nếu ngoài thời cúng thì dâng đủ Tam Bửu.

B.-Đúng thời cúng thì tùy thời nào dâng bửu nấy, mặc dầu dâng một bửu nhưng cũng phải có đủ Tam bửu trên Thiên bàn (Có tài liệu nói rằng : Ngoài thời cúng, nếu gần 12 giờ thì dâng Rượu, nếu gần 6 giờ thì dâng Trà).

C.-Sau khi cúng THẦY xong, vị Chánh Trị Sự chứng Đàn và hai vị Chức Việc Phó hay Thông Sự vào lạy THẦY cầu nguyện Đức CHÍ TÔN như sau :

“Chúng con là Bàn Trị Sự đương quyền Hành Chánh sở tại, được lời thỉnh cầu của vị ... đến đây cầu hồn cho vị Đạo hữu ‘Nguyễn văn A’ đã hấp hối, kính cầu xin Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU cùng các Đấng Thiêng liêng ban ân cho người được nhẹ nhàng linh hồn.”

Nguyễn xong lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm Danh THẦY, rồi đứng dậy, vị Chứng Đàn bước lạy 2 cây đèn cây để sẵn trên đĩa, chập lại đốt cháy một lượt, xá Đức CHÍ TÔN ba xá rồi đưa cho hai vị Phụ lễ, vị Chứng Đàn ngó ngay Thiên Nhãn, tịnh thần bắt Ấn Tý vào ngực, cùng hai vị cầm đèn đến trước đầu bệnh nhơn, nếu có Đồng nhi thì sắp hàng hai bên từ phía trên sắp xuống.

2.- Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối

Hai vị Phụ lễ cầm đèn đứng hai bên.

Vị Chủ lễ đứng giữa tịnh thần nhìn vào Nê hoàn cung của người bệnh, gọi tên, dù chết rồi cũng gọi, mà nói rằng :

Hiền hữu Nguyễn văn A (Kính thưa Hiền Huynh Nguyễn văn A, nếu là Chức Sắc), Hiền hữu hãy tịnh tâm niệm Danh THẦY “Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát” (Lặp lại hai lần nữa)¹...

Là Bàn Trị Sự đương quyền Hành Chánh sở tại,

“Tôi vâng lệnh Đức CHÍ TÔN đến tụng kinh cho Linh hồn Đạo hữu nhẹ nhàng siêu thăng tịnh độ, vậy Đạo hữu phải tịnh thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức CHÍ TÔN ban ơn lành cho” (Nếu là Chức Sắc thì kêu Thánh danh hay Hiền Huynh, Hiền Tỷ).

Nói xong, Đồng nhi khởi tụng bài *Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối* “Rắp nhập cảnh Thiêng liêng Hằng sống...” (Tụng 3 lần, khi dứt niệm câu Chú của THẦY 3 lần). Đoạn vị Chứng Đàn

¹ Xin xem lời dạy của Đức CHÍ TÔN ở phần Ghi Chú nơi trang sau.

cùng hai vị Chức Việc Phụ lễ cầm đèn trở lại Thiên Bàn, xá Đức CHÍ TÔN ba xá rồi mới tắt đèn và vị Chứng Đàn mới xá Ấn Tý.

GHI CHÚ : Trong Quyển Lời Phê của Đức Hộ Pháp, trang 112-113, Đức Ngài có dạy như sau :

“ Đức CHÍ TÔN là Đại Từ Phụ khi đến độ Bàn Đạo, Bàn Đạo có hỏi về phương tận độ các vong linh nhân loại thì có nói quả quyết như vậy” :

“ Dầu cho có kẻ nào phạm tội dấy dấy trên mặt đất mà khi hấp hối rồi chỉ kêu lấy danh Ta thì cũngặng siêu thoát...”.

3.- Kinh Khi Đã Chết Rồi

Việc hành Lễ Cầu Hồn Khi Đã Chết Rồi cũng được thực hiện giống y như Cầu Hồn Khi Hấp Hối.

Nếu trong khi tụng kinh hấp hối mà bệnh như tắt hơi (chết) thì tiếp tục tụng luôn bài **Kinh Khi Đã Chết Rồi** “Ba mươi sáu cõi Thiên Tào, ... “ (Tụng 3 lần, khi dứt niệm Danh THẦY 3 lần).

Lời Dẫn : Hai cây đèn cây hành lễ khi hấp hối xong phải để tại Bàn Kinh mà dùng liên tục trong cuộc hành lễ Tang liên tiếp cho đến khi hết lễ Tang, không nên dùng vào việc khác.

II.- THƯỢNG SỚ TÂN CỐ

1.- Chuông Trống Báo Tử

Sau khi tụng xong bài Kinh Khi Đã Chết rồi, nếu người qui vị giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên, thì Chức Việc hoặc Tang quyển phải đến trình nơi Thánh Thất hoặc Đền Thánh để xin **Động Chuông Báo Tử**. Vị nào giữ trai kỳ dưới 10 ngày mỗi tháng thì không có động chuông báo tử.

Đối với Chức Sắc thì tùy theo phẩm vị mà động chuông và trống :

- *Giáo Tông* và phẩm tương đương : 6 hồi trống, chuông.
- *Chương Pháp* và phẩm tương đương : 5 hồi trống, chuông.
- *Đầu Sư* và phẩm tương đương : 5 hồi trống, chuông.
- *Phối Sư, CPS* và phẩm tương đương : 4 hồi trống, chuông.
- *Giáo Sư* và phẩm tương đương : 3 hồi trống, chuông.
- *Giáo Hữu, Chí Thiện, Thừa Sứ, Truyền Trạng, ...* : 2 hồi trống, chuông (nghĩa là : 2 hồi trống và 2 hồi chuông).
- *Lễ Sanh, Giáo Thiện, Sĩ Tài, Hiền tài, ...* : 1 hồi trống, chuông (nghĩa là : 1 hồi trống và 1 hồi chuông).
- *Chức Việc và Đạo Hữu* giữ thập trai : Chỉ động chuông (không động trống), Nam 7 tiếng và Nữ 9 tiếng.
- Đối với Nam hoặc Nữ Đạo hữu giữ lục trai thì không có động chuông báo tử.

Khi nghe trống chuông báo tử thì Đồng Đạo phải đứng dậy nghiêm trang và cầu nguyện cho người qui vị được nhẹ nhàng siêu thoát.

Nơi động chuông trống phải tùy thuộc theo Phẩm :

- *Giáo Hữu đổ lên* : Tại Đền Thánh.
- *Lễ Sanh, Chức Việc và Đạo hữu* giữ thập trai : Tại Đền Thánh hay Thánh Thất.

2.- Sớ Tân Cố

Trong thời cúng kế tiếp, phải làm lễ *Thượng sớ Tân Cố*, có thân như qui sớ : Đốt *sớ Tân Cố* và *sớ Cầu Đạo* của người qui vị, *sớ Cầu Đạo* được đốt chung với *sớ Tân Cố*.

Nơi dâng sớ Tân Cố cũng tùy theo phẩm :

- *Phẩm Đầu Sư đổ lên* : Lễ Viện dâng tại Đền Thánh.
- *Phẩm Giáo Hữu đến Chánh Phối Sư* : dâng tại Đền Thánh.
- *Phẩm Lễ Sanh, Sĩ Tài, Giáo Thiện, Hiền tài, ...* : dâng tại

Đền Thánh hay Thánh Thất.

- *Chức Việc, Đạo hữu* giữ thập trai : dâng tại Đền Thánh hoặc Thánh Thất hay tư gia cũng được.
- *Đạo hữu giữ lục trai* : dâng tại tư gia hay Thánh Thất.
- *Đạo hữu sa ngã và người Ngoại Đạo* : dâng tại tư gia, nếu có nhập môn. (Nếu nhà không có Thiên Bàn thì dâng số tại nhà Chức Sắc hoặc Chức Việc ở gần đó). Đây là lời dạy trong Quyển Quan Hôn Tang Lễ do Hội Thánh ban hành.

III.- TẤN LIỆM

Tấn là đặt xác người chết vào trong quan tài rồi đóng kín lại. *Liệm* là mặc quần áo mới cho người chết và bọc lại bằng nhiều lớp vải rồi để vào quan tài.

Vậy Tấn Liệm là mặc quần áo mới cho người chết, rồi dùng vải và các thứ vật liệu cần thiết để bọc xác người chết, xong đặt vào quan tài, dẩy nắp và đóng lại cho thật kín.

Như vậy việc tấn liệm ở Mỹ Quốc không theo đúng như ở Việt Nam. Tấn Liệm còn được gọi là *Nhập Mạch*.

1.- Cúng THẦY

Trước hết phải thiết lễ cúng Đức CHÍ TÔN. Cúng xong tất cả gia quyến quì cầu nguyện Đức CHÍ TÔN rồi đến chỗ người chết lạy xác một lần. Sau khi cúng xong, vị Chứng Đàn (Chánh Trị Sự) và hai vị Chức Việc Phụ lễ vào lạy THẦY và cầu nguyện. Xong, vị Chứng Đàn bước lấy 2 cây đèn cây để sẵn trên đĩa, chập lại đốt cháy một lượt, xá Đức CHÍ TÔN ba xá rồi đưa cho hai vị Phụ lễ, vị Chứng Đàn ngó ngay Thiên Nhãn, tịnh thần bắt Ấn Tý vào ngực, cùng hai vị

cầm đèn đến đứng trước đầu người chết, Đồng nhi sắp hàng hai bên từ phía trên sắp xuống.

2.- Tụng Kinh Tấn Liệm

Hai vị Phụ lễ cầm đèn đứng hai bên.

Vị Chủ lễ đứng giữa tịnh thần nhìn vào Nê hoàn cung của người qui vị, gọi tên mà nói rằng :

Hiền hữu Nguyễn văn A (Kính thưa Hiền Huynh Nguyễn văn A, nếu là Chức Sắc), là *Bàn Trị Sự đương quyền Hành Chánh sở tại*,

“Chúng tôi vâng lệnh Đức CHÍ TÔN đến tụng kinh cho Linh hồn Đạo hữu nhẹ nhàng siêu thăng tịnh độ, vậy Đạo hữu phải tịnh thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức CHÍ TÔN ban ơn lành cho” (Nếu là Chức Sắc thì kêu Thánh danh hay Hiền Huynh, Hiền Tỷ).

Nói xong, Đồng nhi khởi tụng bài *Kinh Tấn Liệm* “*Dây oan nghiệt đứt rời trái chủ...*” (Tụng 3 lần, khi dứt niệm câu Chú của THẦY 3 lần). Khi tụng kinh xong thì Tang quyến lạy Vong linh, nghĩa là lạy xác chết, một lần nữa. Xong vị Chủ lễ và 2 Chức Việc Phụ lễ cầm đèn trở lại xá Đức CHÍ TÔN 3 xá rồi mới xá Ấn Tý và tắt đèn.

GHI CHÚ : Nếu người qui vị là *Đạo hữu hoặc Chức Việc* (hay người ngoại Đạo) thì lạy 4 lạy tròn. Nếu người qui vị là *Thiên Thần* trở lên hàng Thánh (Từ phẩm Lễ Sanh lên đến Phối Sư, Chánh Phối Sư) thì lạy 3 lạy tròn. Ở Việt Nam, và theo quyền Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên, nếu người qui vị là *Chức Việc hoặc Đạo hữu* mà giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên thì vẫn được lạy theo hàng Thần (Nhơn Thần và Địa Thần) nghĩa là lạy 3 lạy thay vì 4.

Nếu người chết ở phẩm Chánh Trị Sự trở xuống Đạo hữu thì vị Chứng Đàn là Chánh Trị Sự sở tại. Nếu người chết là Chức Sắc từ phẩm Lễ Sanh trở lên thì vị Chứng Đàn là vị Đầu Phận Đạo, Đầu Tộc Đạo hay Khâm Thành, Khâm Châu Đạo. Phần Thượng Sở Tân cố thì vị Đầu Phận Đạo hoặc Đầu Tộc Đạo hay Đầu Hương Đạo dâng Sở tại Thánh Thất hay tại tư gia người qui vị.

3.- Tấm Phủ Quan

Sách Tang Lễ của Đạo Cao Đài có dạy đại ý như sau :

Khi người bệnh đã tắt hơi, thân nhờn dùng nước nóng có pha dầu thơm lau rửa thân thể cho sạch sẽ rồi thay quần áo cho thơm mát, mặc đạo phục tùy theo phẩm vị, chơn mang vớ trắng, tay bọc bao tay trắng, đắp trên mặt một tấm vải trắng hình tam giác cân đường cao độ 33 cm (con số 33 chỉ Tam thập tam Thiên), đỉnh để lên trên. Sự tẩn liệm là do ý trân trọng quý báu thi hài của người mất, còn bao tay hay chơn mang vớ là để xương vụn vật như cốt xương tay hay cốt xương chơn khỏi bị rời đi mất.

Sau khi đặt nắp, quan tài được đắp lên một tấm Phủ Quan hình vuông mỗi cạnh dài 1,2 mét tức 12 tấc (con số 12 là con số riêng của Đức CHÍ TÔN), bốn bề viền ren, chính giữa thêu hình *Thiên Nhãn* có ánh hào quang tia ra. Màu sắc của tấm Phủ Quan tùy theo sắc phái của người qui vị.

- *Phủ Quan màu đen* dành cho : Đạo hữu, Đạo sở, Minh Đức, Tân Dân...

- *Phủ Quan màu đỏ* dành cho : Chức Sắc Cửu Trùng Đài phái Ngọc, Chức Sắc Phước Thiện nam nữ mang dây Sắc lệnh màu đỏ (Thỉnh Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện), Chức Việc nam phái (Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự).

- *Phủ Quan màu xanh* dành cho : Chức Sắc Cửu Trùng Đài phái Thượng, Chức Sắc Phước Thiện nam nữ mang dây Sắc lệnh màu xanh (Chí Thiện, Đạo Nhơn, Chơn Nhơn).

- *Phủ Quan màu vàng* dành cho : Chức Sắc Cửu Trùng Đài phái Thái, Chức Sắc Phước Thiện nam nữ từ phẩm Hiền Nhơn trở lên.

- *Phủ Quan màu Trắng* dành cho : Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Chức Sắc Ban Thế Đạo, Chức Sắc và Chức Việc Nữ phái Cửu Trùng Đài.

Chức Sắc *Đại Thiên Phong* hàng *Tiên Vị* trở lên (từ Phẩm Đầu Sư, Tiên Tử, Thập Nhị Thời Quân trở lên) thì không liệm vào quan tài mà liệm vào *Liên Đài* hình bát giác đặt trên tòa sen, liệm ngồi theo kiểu kiết già, hai tay bắt Ấn Tý. (Đạo sở là người Đạo hữu làm công quả tại một cơ sở của Phước Thiện).

Nhà có tang, nên thận trọng, phải giữ gìn cho được yên lặng, phải ăn chay, không được ăn mặn khi quan tài còn tại gia (hoặc tại Nhà Quàn). Người nhà không được cãi vã với nhau lớn tiếng, hoặc nói cười vui vẻ, đùa giỡn, làm mất nét bi ai. Phải nhớ câu "*Thổ tử hồ bi*" mà tỏ lòng đau xót cho nhau.

Việc tẩn liệm, nên bỏ tục lệ coi giờ kiêng tuổi, cũng không cần coi thầy địa lý xây mộ.

IV.- THÀNH PHỤC

Thành là xong, nên việc. *Phục* là quần áo, đồ tang.

Khi người chết đã được liệm rồi, người thân thuộc phải mặc đồ tang gọi là Thành Phục.

* Tang Lễ Nơi Nhà Quàn

Ở Hải Ngoại, đặc biệt là ở Hoa Kỳ, Tang Lễ thường được tổ chức ở Nhà Quàn. Dù sao chúng ta cũng phải thu xếp

để có được ít nhất là 3 bàn thờ : *Bàn Vong*, *Bàn Đất Đai* và *Bàn thờ Cửu Huyền Thất Tổ*. Trên mỗi bàn thờ đều phải có Hoa, Quả, Rượu, Trà, nhang, Đèn : 3 ly rượu và 2 tách trà (có nơi chỉ để một ly rượu và một tách trà). Nếu có cúng cơm thì :

- Trên Bàn Đất Đai để 5 chén cơm
- Trên Bàn Cửu Huyền để 4 chén cơm
- Trên Bàn Vong để 3 chén cơm.

GHI CHÚ : Chức Sắc từ phẩm Lễ Sanh, Hiền tài (traikỳ đủ 10 ngày) đổ lên và phẩm tương đương, thì chỉ cúng Hoa Quả (Không cúng cơm).

Không được dùng giấy tiền vàng mã trong việc tang chế hay cúng kiếng ông bà.

Ngoài ra, nếu chúng ta cố gắng thu xếp, bằng cách nào đó, để có thêm Bàn thờ Đức CHÍ TÔN thì việc hành lễ sẽ được thuận lợi hơn nhiều.

* Lễ Thương Thánh Tượng

Ở Hải Ngoại, khi chúng ta đến Nhà Quàn thì thông thường thi hài đã được đặt vào trong quan tài. Thi hài được chuyển từ Bệnh viện sang Nhà Quàn, do đó *Bàn Trị Sự chưa có điều kiện tụng Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối và Kinh Khi Đã Chết Rồi*. Vậy tại Nhà Quàn, trước khi liệm, Bàn Trị Sự phải cho tụng trước sau tất cả là 3 bài Kinh (Hấp hối, Chết rồi, Tẩn liệm). Trong trường hợp này, có nơi Bàn Trị Sự lập tạm Thiên Bàn, làm lễ *Thương Thánh Tượng* và cúng Đức CHÍ TÔN (Dâng Tam Bửu và Thương Sớ. Khi xong tang lễ phải làm Lễ Thỉnh Lui Thánh Tượng), tất cả gia quyến quì cầu nguyện rồi đến chỗ để quan tài quì lạy xác. Xong, vị Chứng Đàn (Chánh Trị Sự) và hai vị Chức Việc Phụ lễ vào lạy THẦY và cầu nguyện như sau :

“Chúng con là Bàn Trị Sự đương quyền Hành Chánh sở tại, được lời thỉnh cầu của Tang quyến, đến tụng Kinh cho vị Đạo hữu ‘Nguyễn văn A’ đã tắt thở, kính cầu xin Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MÃU cùng các Đấng Thiêng liêng ban ân cho người được nhẹ nhàng linh hồn.”

Nguyễn xong lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm Danh THẦY, rồi đứng dậy, vị Chủ lễ bước lấy 2 cây đèn cây để sẵn trên đĩa, chap lại đốt cháy một lượt, xá Đức CHÍ TÔN ba xá rồi đưa cho hai vị Phụ lễ, vị Chủ lễ ngó ngay Thiên Nhãn, tịnh thần bắt Ấn Tý vào ngực, cùng hai vị cầm đèn đến trước đầu người chết, nếu có Đồng nhi thì sắp hàng hai bên từ phía trên sắp xuống.

* Tụng Ba Bài Kinh

Hai vị Phụ lễ cầm đèn đứng hai bên.

Vị Chủ lễ đứng giữa tịnh thần nhìn vào Nê hoàn cung của người qui vị, gọi tên mà nói rằng :

Hiền hữu Nguyễn văn A (Kính thưa Hiền Huynh Nguyễn Văn A, nếu là Chức Sắc), là *Bàn Trị Sự đương quyền Hành Chánh sở tại*,

“Tôi vâng lệnh Đức CHÍ TÔN đến tụng kinh cho Linh hồn Đạo hữu nhẹ nhàng siêu thăng tịnh độ, vậy Đạo hữu phải tịnh thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức CHÍ TÔN ban ơn lành cho” (Nếu là Chức Sắc thì kêu Thánh danh hay Hiền Huynh, Hiền Tỷ).

Xong, Đồng nhi lần lượt tụng 3 bài kinh sau đây :

1.-*Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối “Rắp nhập cảnh...”* (Tụng 3 lần, khi dứt niệm câu Chú của THẦY 3 lần).

2.-*Kinh Khi Đã Chết Rồi “Ba mươi sáu cõi Thiên Tào...”* (Tụng 3 lần, khi dứt niệm câu Chú của THẦY 3 lần).

3.-*Kinh Tẩn Liệm “Dây oan nghiệt đứt rời trái chủ...”* (Tụng 3 lần, khi dứt niệm câu Chú của THẦY 3 lần).

Sau hết, vị Chủ lễ và 2 vị Phụ lễ cầm đèn trở lại xá Đức CHÍ TÔN rồi mới xá Ấn Tý và tắt đèn. Khi tụng kinh xong thì Tang quỳn lạy Vong linh, nghĩa là lạy xác chết, một lần nữa.

GHI CHÚ : Nếu người qui vị là Đạo hữu hoặc Chức Việc (hay người ngoại Đạo) thì lạy 4 lạy tròn. Nếu người qui vị là Thiên Thần trở lên hàng Thánh (Từ phẩm Lễ Sanh lên đến Phối Sư, Chánh Phối Sư) thì lạy 3 lạy tròn. Ở Việt Nam, và theo quyển Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên, nếu người qui vị là Chức Việc hoặc Đạo hữu mà giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên thì vẫn được lạy theo hàng Thần (Nhơn Thần và Địa Thần) nghĩa là lạy 3 lạy thay vì 4.

* Bàn Linh (Bàn Vong)

Trước quan tài, đặt một cái bàn làm Bàn Vong. Phía trước Bàn Vong có treo một lá Phướn. Nếu người qui vị thuộc phẩm từ Tín đồ đến Lễ Sanh thì dùng lá Phướn Thượng Sanh, nếu người qui vị thuộc hàng Chức Sắc Thiên Phong từ phẩm Giáo Hữu trở lên thì dùng lá Phướn Thượng Phẩm. Nên nhớ rằng đầu người qui vị là Nam hay Nữ thì : nếu là Phướn Thượng Sanh thì phải đặt bên Tả (trái), nếu là Phướn Thượng Phẩm thì phải đặt bên Hữu (mặt) của quan tài, tính từ trong ngõ ra (ở đây không có vấn đề Nam Tả, Nữ Hữu). Nơi Đền Thánh, Tượng Đức Thượng Sanh đứng bên Tả Tượng Đức Hộ Pháp, Tượng Đức Thượng Phẩm thì đứng bên Hữu.

Trước lá phướn và phía trên Bàn Linh treo Bảng Đại Đạo nhờ vào 2 trụ thẳng đứng² (Nên nhớ là Bảng Đại Đạo phải đặt trước lá Phướn, không nên để lá Phướn trước Bảng

² Ở VN, Bảng Đại Đạo được treo trước nhà Tang chủ.

Đại Đạo vì lá Phướn dùng để dẫn Vong chứ không phải để dẫn Đại Đạo).

Trên Bàn Linh :

- Ở hàng đầu : Lư hương và hai cây đèn cây.
- Hàng thứ nhì : Ba ly Rượu ở giữa hai tách Trà.
- Hàng thứ ba : Thức ăn chay.
- Hàng thứ tư : 3 chén cơm và 3 đôi đũa.
- Hàng thứ năm : Khai Linh vị.

Đối với người qui vị là Chức Sắc từ phẩm Lễ Sanh trở lên thì Bàn Linh có trang bị thêm Lọng.

- Một Lọng : Lễ Sanh, Giáo Thiện, Sĩ Tả, Hiền Tài,...
- Hai Lọng : Giáo Hữu, Thừa Sứ và Chí Thiện trở lên

đến Phối Sư, Chánh Phối Sư và cấp tương đương.

Chức Sắc Đại Thiên Phong hàng Tiên Vị trở lên (từ phẩm Đầu Sư và Thời Quân trở lên) thì ngoài 2 Lọng còn có thêm 1 hoặc 2 Tầng.

1.- Cáo Từ Tổ

Cáo Từ tổ là cúng Tổ Tiên Ông Bà để báo cáo cho biết có một người trong dòng họ vừa mới qui liễu, và xin phép cho gia quỳn thọ tang.

Nghi thức Tang Lễ, Hội Thánh có dạy Lễ Cáo Từ Tổ như sau : “ Có lễ nhạc hoặc không có, trước phải đặt một bàn nghi ngoài để kiếng Thần Hoàng Bản Cảnh, đất đai Ngũ phương, một mâm cơm chay hay hoa quả bánh nước, tùy gia vô hữu. Còn một mâm dâng lên bàn thờ Tổ Phụ (Cửu Huyền Thất Tổ), một cái mâm đựng đồ tang để Cáo Từ Tổ. Khi xong bưng mâm tang qua Bàn Vong (Linh cửu) hành lễ. **Vị Chánh Trị Sự đứng phát tang phải mặt Đại Phục ... Phải đánh lễ Đức CHÍ TÔN trước khi Cáo Từ Tổ** ”.

Vị Chứng Đàn mặc Phẩm Phục vào cầu nguyện Đức CHÍ TÔN để xin phép làm Lễ Cáo Từ Tổ. Xong vị Chứng Đàn thay Phẩm Phục ra, mặc áo chẹt (áo Đạo hữu) để hướng dẫn làm lễ.

GHI CHÚ :

- Từ phía Tang chủ quì nhìn vào bàn Cửu Huyền : Mâm đồ tang để bên Trái, trên một cái ghế, nếu người chết là Nữ, và để bên Phải nếu người chết là Nam. Khi đem qua trước Bàn Linh thì cũng y như vậy.

- Hai bên tả hữu bàn thờ Cửu Huyền có hai vị Chức Việc mặc áo chẹt để hầu lễ (rót rượu và trà) và nhắc nhở Tang quyến lúc hành lễ. Nơi Bàn Linh cũng vậy. Nếu người chết là Nam thì hai Chức Việc là Nam, nếu người chết là nữ thì hai Chức Việc là nữ.

*TRÌNH LỄ CÚNG TẾ

- Kính bạch Hội Thánh.

- Kính Bàn Trị Sự các Thánh Thất và Ban Cai Quản các Điện Thờ.

- Kính Chư Chức Sắc, Chức Việc, Quý Đồng Đạo Nam Nữ cùng Ba Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi.

- Kính Tang gia hiếu quyến.

Kính thưa Quý Vị,

Chúng tôi xin thay mặt Bàn Trị Sự Tộc Đạo ... kính trình lễ này có sự chứng kiến của Chư Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo cùng Tang gia hiếu quyến.

Hôm nay là ngày ... , tháng ... , năm ... , nơi Hương Đạo ... có Vị ... , ... tuổi, đã qui vị vào lúc ... giờ, ngày ... , hưởng thọ ... tuổi, là người Tín đồ của Đạo Cao Đài. Được sự yêu cầu của Tang quyến và được sự cho phép của Chức Sắc Bề Trên, giờ đây đến giờ hành lễ, chúng tôi xin trình cùng Quý Vị và Ba Ban Nhạc, Lễ, Đồng Nhi được rõ :

Phần Tẩn Liệm đã xong, sau đây là bắt đầu phần hành lễ, gồm có 5 phần theo thứ tự như sau :

- Phần thứ nhất là Cáo Từ Tổ : trình lễ với Cửu Huyền.

- Phần thứ nhì là Thành Phục Phát Tang.

- Phần thứ ba là phần Chánh Tế, gồm có : Vợ tế Chồng (hay Chồng tế Vợ), Con tế Cha hay Mẹ, Em tế Anh hay Chị, ...

- Phần thứ tư là phần Phụ Tế của Chư Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo : có đọc bài Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu.

- Phần thứ năm là phần Cầu Siêu : Kính xin tất cả Quý Vị hiện diện cùng tụng đủ hai bài kinh “Đầu vọng bái...” và “Ba mươi sáu Cõi Thên Tào...” (Trường hợp chay không đủ : Kính xin tất cả Quý Vị hiện diện cùng tụng bài Kinh Cầu Siêu “Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ...” 3 lần).

Kính trình lễ này cho Quý Vị được rõ, và kính xin các Ban Bộ các tư kỳ phận làm tròn bổn phận mình giúp cho Tang Lễ được thêm phần long trọng và trang nghiêm.

Nay kính

Hành lễ Cáo Từ Tổ trước Bàn Thờ Cửu Huyền Thất Tổ theo nghi châm chước, có Nhạc hoặc không, có 2 Lễ sĩ chấp sự, 2 người Tiếp lễ. Nghi tiết từ hàng Lễ Sanh trở xuống Đạo Hữu, Lễ sĩ mặc áo màu xanh đậm. Từ Giáo Hữu trở lên Phối Sư và Chánh Phối Sư (Thánh vị), Lễ sĩ mặc áo Phái Ngọc (màu đỏ).

Mâm tang phục để trước bàn Cửu Huyền. Vị Chánh Trị Sự Chủ lễ mặc áo chẹt tức áo Đạo hữu, đứng trước Bàn Cửu Huyền cầu nguyện, có thể cầu nguyện như sau :

“Kính trình Ông Bà Tổ Phụ và Cửu Huyền Thất Tổ, hôm nay là lễ tang sự của Cố ... , ... tuổi, theo chương trình đến

phần Tang gia hiếu quyển thọ tang. Kính xin Cửu Huyền Thất Tổ chứng minh và hộ trì cho Tang gia hiếu quyển giữ trọn nhơn luân, gìn dạ kính thành đối với người quá vãng”.

Tiếp theo tất cả Tang gia hiếu quyển quì trước Bàn Thờ Cửu Huyền để cúng xin phép thọ Tang. Cúng xong mới đem mâm Tang phục qua trước Bàn Vong để làm Lễ Phát Tang.

Sau đây là thứ tự diễn tiến trong việc Cáo Từ Tổ (trường hợp **Bàn Cửu Huyền ở Thánh Thất**) :

- *Tử Tôn Tự Vị* : Tang quyển bước vô.
- *Giai Quì* : Tang quyển xá 3 xá rồi quì xuống.
- *Phần Hương* : Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho Tang quyển.
- *Nguyện Hương* : Tang quyển cầu nguyện.
- *Thượng Hương* : Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 3 lạy trớn (không gập đầu).
- *Chước Tửu* : Người Tiếp lễ châm rượu.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 3 lạy trớn.
- *Ai Chúc* : Đồng nhi tụng bài Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui liểu : “ *Giọt máu mủ...*” (một lần) và *Kinh Cửu Khổ* (3lần). Khi dứt niệm Danh THẦY 3 lần.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 3 lạy trớn.
- *Điểm trà* : Người Tiếp lễ châm trà.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 3 lạy trớn.
- *Hưng Bình Thân* : Tang quyển đứng dậy.
- *Tử Tôn Dĩ Hạ Giai Xuất* : Tang quyển xá 3 xá rồi bước ra.
- *Lễ Thành* : Xong buổi lễ.

GHI CHÚ :

Về Cáo Từ Tổ,

- *Nếu Cửu Huyền không có Đạo* thì lạy 4 lạy ở tuần Hương và Trà, 2 lạy ở mỗi tuần Tửu (Tất cả có 3 tuần Tửu).

- *Nếu Cửu Huyền có Đạo* (căn cứ theo hình thờ hay hỏi gia đình) thì lạy 3 lạy ở tất cả các tuần Hương, Tửu, Trà (Có 3 tuần Tửu).

- *Cửu Huyền thờ tại Thánh Thất* thì lạy 3 lạy ở tất cả các tuần Hương, Tửu, Trà (Chỉ có một tuần Tửu).

2.- Phát Tang

Cáo Từ Tổ xong, đem mâm tang phục qua đặt trước Bàn Vong (còn gọi là Bàn Linh) để làm lễ phát tang cho gia quyển thọ tang.

Vị Chủ lễ (mặc Phẩm Phục) cầu nguyện trước Bàn THẦY, rồi đến trước Bàn Linh đứng chờ phát Tang.

Sau đây là thứ tự diễn tiến trong việc phát tang (trường hợp người qui vị thuộc hàng Chức Việc đổ xuống : Nhơn Thần hay Địa Thần) :

- *Chủ Nhơn Tự Vị* : Tang quyển bước vô.
- *Giai Quì* : Tang quyển xá 3 rồi quì xuống.
- *Phần Hương* : Người Tiếp Lễ đốt nhang đưa cho Tang quyển.
- *Nguyện Hương* : Tang quyển cầu nguyện.
- *Thượng Hương* : Tiếp Lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- *Cúc Cung Bái* : Tang quyển lạy 4 lạy trớn.
- *Ngũ Phục Chi Nhơn Các Phục Kỳ Phục* : Vị Chủ lễ (mặc Phẩm Phục) phát tang cho Tang quyển.
- *Hưng Bình Thân* : Tang quyển đứng dậy.
- *Quán Y Phục* : Tang quyển bước ra mặc đồ tang vào.
- *Quì* : Tang quyển đã mặc đồ tang, trở lại quì.
- *Cúc Cung Bái* : Tang quyển lạy 4 lạy trớn.
- *Hưng Bình Thân* : Tang quyển đứng dậy.
- *Xuất Chủ Ngoại Nghi* : Xá 3 xá rồi bước ra.

GHI CHÚ : Nếu người qui vị là Thiên Thần trở lên hàng Thánh (Từ phẩm Lễ Sanh lên đến Phối Sư, Chánh Phối Sư) thì lạy 3 lạy tron (không phải là 4 lạy). Ở Việt Nam, và theo quyển Cao Đài Từ Điển của Đức Nguyên, nếu người qui vị là Chức Việc hoặc Đạo hữu mà giữ trai kỳ từ 10 ngày đổ lên thì vẫn được lạy theo hàng Thần (Nhơn Thần và Địa Thần) nghĩa là lạy 3 lạy thay vì 4.

3.- **Cúng Vong** (Nghĩ Châm Chước)

Sau khi làm lễ Phát tang thì khởi đầu Cúng Vong, Linh vị đặt trong một cái Khai hình vuông để trên Bàn Vong, ngó ra phía trước, về phía Tang quyển.

Khay Vong là một cái khay hình vuông trong đó có đặt: Linh vị, một đĩa trái cây nhỏ, một bình bông nhỏ, một đèn vọng, một lư hương nhỏ. Khi hành lễ luôn luôn đốt 3 cây hương cắm chung vào. Khai Vong thường được đặt trên Bàn Vong, tượng trưng vị trí của Vong linh.

Hành lễ Cúng Vong theo nghĩ châm chước, có Nhạc hoặc không, có hai Lễ sĩ chấp sự, hai người Tiếp lễ, Tang quyển qui tế. Đồng nhi tụng một bài Kinh Thế Đạo (hoặc vợ tế chồng, chồng tế vợ, hoặc con tế cha mẹ).

GHI CHÚ

***Về Hoa và Quả**

- Hàng Thần Vị : Hiến Hoa Quả
- Hàng Thánh Vị : Cung Hiến Hoa
- Hàng Tiên Vị : Cung Hiến Tiên Hoa.

***Về Rượu**

- Từ hàng Thiên Thần đổ lên, chỉ dâng có một Tuần Rượu mà thôi.

- | | |
|------------------------------|-------|
| 1.- Tuần Hương : | 3 lạy |
| 2.- Tuần Hoa (hay Hoa Quả) : | 3 lạy |
| 3.- Tuần Tữu : | 3 lạy |
| Ai Chúc : | 3 lạy |
| 4.- Tuần Trà : | 3 lạy |

***Hàng Tiên Vị và Phạt Vị :** Lạy 3 lạy, mỗi lạy 3 gập (mỗi gập niệm Thánh danh).

V.- **HÀNH LỄ TRIÊU TỊCH**

Cúng Triều là cúng sáng, *Cúng Tịch* là cúng chiều.

Hành lễ cúng Triều Tịch trước bàn Vong theo nghĩ châm chước, có hai Lễ sĩ chấp sự, hai người Tiếp lễ, Đồng nhi tụng *Kinh Thế Đạo một bài* (hoặc vợ tế chồng, chồng tế vợ, hoặc con tế cha mẹ....).

Thông thường cúng *Triều* vào 10 giờ sáng, cúng *Tịch* vào 4 giờ chiều, không có Lễ sĩ cũng được.

VI.- **CÚNG TẾ (LỄ ĐĂNG ĐIỆN)**

Nghĩ đăng điện phải có 6 Lễ sĩ hiến lễ và Đồng nhi thài theo qui định từ phẩm cấp trong Đạo. Việc này khó thực hiện được ở Hải Ngoại, ít nhất là trong lúc này. Do vậy, Bàn Trị Sự chỉ thực hiện phần *Chánh tế* và *Phụ tế* theo nghĩ châm chước mà thôi.

1.- **Chánh Tế**

Phần Chánh tế gồm có : Vợ tế chồng hoặc chồng tế vợ, con tế cha mẹ, em tế anh chị, trò tế thầy. Bài kinh tụng Huynh đệ mãn phần chỉ dành cho anh chị em ruột mà thôi, không được tụng cho anh chị em có dạng liên hệ khác như :

anh chị em khác mẹ, khác cha, anh chị em nuôi, anh chị em vợ hoặc chồng,... Phần Chánh tế : *Điện tế* hay *nghi chiêm chước*.

Trường hợp người chồng là Đạo hữu qui vị, vợ con và cháu qui tế thì cuộc lễ có thể diễn tiến theo thứ tự như sau :

- *Tang Chủ Tụu Vị* : Tang quyển bước vô.
- *Giai Qui* : Tang quyển xá 3 xá rồi qui xuống.
- **Phần Hương** : Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho tang quyển.
- *Nguyện Hương* : Tang quyển cầu nguyện.
- *Thượng Hương* : Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- *Cúc Cung Bái* : Tang quyển lạy 4 lạy trơn (không gập đầu).
- **Chước Tửu** : Người Tiếp lễ đưa rượu cho Tang quyển dâng.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 2 lạy trơn.
- **Chước Tửu** : Người Tiếp lễ đưa rượu cho Tang quyển dâng.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 2 lạy trơn.
- **Ai Chúc** : Đồng nghi tụng bài Kinh Tụng Khi Chồng Qui

Vị "*Niềm ân ái thân hòa làm một...*". Xong người vợ bước ra ngồi trên ghế để ngang bàn Vong, ngó mặt về phía con cháu, các con cháu vẫn tiếp tục qui.

Đồng nghi tiếp tục tụng bài Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui Liễu "*Ơn cúc dục cù lao mang nặng*".

Xong người vợ trở vô qui chung với các con cháu như trước, và Lễ xướng :

- *Cúc Cung Bái* : Tang quyển lạy 2 lạy trơn.
- **Chước Tửu** : Người Tiếp lễ đưa rượu cho Tang quyển dâng.
- *Cúc Cung Bái* : Tang quyển lạy 2 lạy trơn.
- **Điểm trà** : Người Tiếp lễ đưa trà cho Tang quyển dâng.
- *Cúc Cung Bái* : Tang quyển lạy 4 lạy trơn.
- *Hưng Bình Thân* : Tang quyển đứng dậy.
- *Tang Chủ Dĩ Hạ Giai Xuất* : Tang quyển xá 3 xá rồi bước ra.
- **Lễ Thành** : Xong phần Chánh Tế.

LỜI DẪN : Khi tụng bài "Kinh Tụng Khi Chồng Qui Liễu", đến câu chót "*Rót chung ly biệt đôi hàng lụy sa !*" thì người Tiếp lễ đưa ly và nhạo cho người vợ để rót rượu dâng lên cúng chồng.

Khi tụng bài "Kinh Tụng Khi Cha Mẹ Đã Qui Liễu", đến câu thứ năm "*Đầu cúi lạy phụ thân linh hiển*" thì các con cháu lạy 2 lạy, và đến câu thứ 23 "*Sắp mình cúi lạy Từ Bi*" thì lạy 3 lạy, đến câu "*Chung ly biệt con đưa tay rót*" thì người Tiếp lễ đưa ly và nhạo cho hai người con rót rượu dâng lên cúng cha .

***Túc Đạo Chia Buôn** : Sau phần Chánh Tế, vị Chủ lễ thay mặt Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo để lời phân ưu với Tang Quyển (Điều văn sẽ được đọc trước khi tụng Kinh Hạ Huyệt).

***Tang Quyển Đáp Từ** : Kế đó Đại diện Tang quyển có lời đáp từ và cảm tạ.

2.- Phụ Tế

Phần Phụ tế dành cho Thân bằng cố hữu và Đồng Đạo, được thực hiện sau phần Chánh tế.

* **Tiểu Sử Hành Đạo** (Tuyên dương công nghiệp đạo : Đọc trước phần Niệm Hương.

* **Phần Niệm Hương Trước Phụ Tế** : Chỉ phát hương cho qui vị đứng hàng đầu mà thôi. Những vị Chức Sắc và Chức Việc phẩm cao hơn người qui vị thì chỉ đốt nhang đứng cầu nguyện mà thôi, không qui tế.

Đồng nghi tụng bài **Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu** "*Khi dương thế không phân phải quấy...*". Tụng bài kinh này rồi tiếp tụng **Di Lạc Chơn Kinh**.

Sau đây là diễn tiến trong phần Phụ tế (trường hợp người qui vị thuộc hàng Chức Việc đồ xuống : Nhơn Thần và Địa Thần) :

- *Tế Chủ Tự Vị* : Tế chủ và thân bằng cố hữu bước vô.
- *Giai Quì* : Tế chủ và TBCH xá 3 xá rồi quì xuống.
- *Phản Hương* : Người Tiếp lễ đốt nhang đưa cho hàng đầu.
- *Nguyện Hương* : Tế chủ và TBCH cầu nguyện.
- *Thượng Hương* : Người Tiếp lễ gom nhang cắm lên lư hương.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 4 lạy trớn (không gật đầu).
- *Chước Tửu* : Người Tiếp lễ châm rượu.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 2 lạy trớn.
- *Chước Tửu* : Người Tiếp lễ châm rượu.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 2 lạy trớn.
- *Ai Chúc* : Đồng nhi tụng bài Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui Liễu “*Khi dương thế ...*”.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 2 lạy trớn.
- *Chước Tửu* : Người Tiếp lễ châm rượu.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 2 lạy trớn.
- *Điểm trà* : Người Tiếp lễ châm trà.
- *Cúc Cung Bái* : Lạy 4 lạy trớn.
- *Hưng Bình Thân* : Tế chủ và TBCH đứng dậy.
- *Tế Chủ Dĩ Hạ Giai Xuất* : Xá 3 xá rồi bước ra.
- *Lễ Thành* : Tất cả đồng xá, xong buổi lễ.

VII.- LỄ CẦU SIÊU

Cầu Siêu là cầu nguyện với Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng cứu vớt Vong hồn người chết cho được siêu thăng, đưa lên cõi Thiêng Liêng, thoát được cảnh đọa đày luân hồi tái kiếp.

Bài Kinh Cầu Siêu do *Đức Chuẩn Đề Bồ Tát* giảng cơ ban cho Minh Lý Đạo. Lúc mới Khai Đạo, *Đức Chí Tôn* dạy Hội Thánh thỉnh về làm Kinh cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nội dung Bài Kinh là cầu nguyện với Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật để xin ban ân xá tội cho các vong hồn.

Khi một vị Chức Sắc, Chức Việc hay Tín đồ (ăn chay đủ) qui liễu, Hội Thánh dạy làm Lễ Cầu Siêu như sau :

- Tất cả Tang quyến hoặc thân quyến quì trước Bàn Linh (còn gọi là Bàn Vong).

- Chức Sắc, Chức Việc, và Đồng Đạo đến dự lễ đứng hai bên, tay bắt Ấn Tý (vì đây là Kinh Thiên Đạo).

- Đồng nhi và tất cả Đồng Đạo đều cùng tụng bài Kinh Cầu Siêu “*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ ...*”, tiếp tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi “*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào*”, tụng xen kẽ như vậy mỗi bài 3 hiệp. Khi dứt niệm câu Chú của THẦY 3 lần.

Nếu người qui vị giữ không đủ Thập trai thì chỉ tụng ba lần bài Kinh Cầu Siêu “*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ ...*” mà thôi, không tụng bài “*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào ...*”.

GHI CHÚ :

Trường Hợp Đặc Biệt :

Những người tu hành *đầy đủ công nghiệp* và *âm đức* thì dù chết nơi chơn trời góc biển, không có Kinh Tận Độ và Phép Xác, thì *Đức Phật Christna* cũng rước những Chơn linh đó về *Bạch Ngọc Kinh*. Đức Phật Christna là một trong ba vị Tam Thế Phật (Brahma Phật, Civa Phật, Christna Phật) được tạc tượng trên nóc *Bát Quái Đài Tòa Thánh Tây Ninh*.

- *Brahma Phật* : điều khiển Thượng Ngươn Thánh Đức, là vị Phật sáng tạo ra vũ trụ và vạn vật.

- *Civa Phật* điều khiển Trung Nguơn Tranh Đấu, là vị Phật tiến hóa, hủy diệt cái cũ để tạo ra cái mới tiến hóa hơn.

- *Christna* Phật điều khiển Hạ Nguơn Tái Tạo, là vị Phật bảo tồn, luôn luôn che chở và cứu giúp người đời.

VIII.- LỄ AN TÁNG

1.- Cáo Từ Tổ

Cúng THẦY trước rồi làm lễ Cáo Từ Tổ, có Nhạc hoặc không, có hai Lễ sĩ chấp sự, hai người Tiếp lễ.

- Tang quyển quì trước bàn thờ Cửu Huyền.

- Đồng Đạo đứng hai bên, Nam tả Nữ hữu.

- Đồng nghi tụng bài *Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu* “*Giọt máu mủ lưu truyền tại thế ...*” (một lần), tiếp tụng 3 biến *Kinh Cửu Khố*. Khi dứt niệm câu Chú của THẦY 3 lần, y như lúc Thành phục.

2.- Cúng Vong (Nghĩ Châm chước)

Cáo Từ Tổ xong, Tang quyển đến trước Bàn Linh để cúng Vong theo nghi châm chước thường lệ, có Nhạc hoặc không, có hai Lễ sĩ chấp sự và hai người Tiếp lễ.

- Tang quyển quì tể trước Bàn Linh.

- Đồng Đạo đứng hai bên, Nam tả Nữ hữu.

- Đồng nghi chỉ tụng *một bài Kinh Thế Đạo* (hoặc vợ tể chồng, chồng tể vợ, hoặc con tể cha mẹ).

3.- Cầu Siêu

Sau khi cúng Vong xong thì làm lễ Cầu Siêu y như lần Cầu Siêu trước.

- Tang quyển quì trước Bàn Linh.

- Chức Sắc, Chức Việc, và Đồng Đạo đến dự lễ đứng hai bên, tay bắt Ấn Tý (vì đây là Kinh Thiên Đạo).

- Đồng nghi và tất cả Đồng Đạo đều cùng tụng Kinh Cầu Siêu. Nếu có làm Phép Xác thì thực hiện trong lần Cầu Siêu này.

Khi một vị Chức Sắc, Chức Việc hay một Tín đồ (ăn chay đủ) qui liễu, Hội Thánh dạy làm Lễ cầu Siêu như sau :

“*Đương lúc làm Phép Xác phải tụng bài Kinh Cầu Siêu ‘Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ ...’ rồi tụng xen kẽ bài Kinh Khi Đã Chết Rồi ‘Ba mươi sáu cõi Thiên Tào...’ . Tụng như vậy 3 lần, mỗi lần dứt phải cúi đầu. Sau rốt hết phải niệm câu Chú của THẦY (3lần) ”.*

Nếu người qui vị giữ không đủ Thập trai thì chỉ tụng ba lần bài Kinh Cầu Siêu “*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ...*” mà thôi, không tụng bài “*Ba mươi sáu cõi Thiên Tào ...*”.

*Hành Pháp Độ Hồn

Chỉ những vị Chức Sắc Thiên Phong có nhiệm vụ hành pháp (từ phẩm Giáo Hữu trở lên và phải có Sắc Ấn của Hội Thánh) mới được phép làm Phép Độ Hồn. Việc Hành Pháp Độ Hồn gồm có 3 giai đoạn :

*Phép Xác.-

Vị Chức Sắc hành pháp dùng *nhành dương liễu* rải *nước Cam Lộ* lên xác chết (đang nằm trong quan tài, dù quan tài đóng kín hết hay mở ở phần trên) để tẩy trừ Chơn hồn. Giai đoạn này được gọi là *Phép Xác* và được thực hiện trong lần đọc bài *Kinh Cầu Siêu* và bài *Kinh Khi Đã Chết Rồi* ở lần thứ nhất.

*Phép Đoạn Căn.-

Vị Chức Sắc hành pháp dùng kéo (cầm nơi tay trái) đi vòng quanh quan tài *cắt đứt 7 dây oan nghiệt*³ để cho Chơn hồn lìa khỏi xác trần. Giai đoạn này được gọi là *Phép Đoạn Căn* và được thực hiện trong lần đọc bài *Kinh Cầu Siêu* và bài *Kinh Khi Đã Chết Rồi* ở lần thứ nhì.

*Phép Độ Thăng.-

Vị Chức Sắc hành pháp cầm 9 cây nhang (đã được đốt cháy và không được để tắt cây nào)⁴ nơi tay mặt, trực Chơn hồn của người chết để ngồi trên 9 đầu cây nhang, làm phép đưa Chơn hồn lên cõi Thiêng Liêng. Giai đoạn này được gọi là *Phép Độ Thăng* và được thực hiện trong lần tụng bài *Kinh Cầu Siêu* và bài *Kinh Khi Đã Chết Rồi* ở lần thứ ba.

GHI CHÚ : Từ *Chơn hồn* dùng ở đây đồng nghĩa với *Chơn thân*. Trong những bài *Kinh Tận Độ* của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, Đức Ngài dùng từ *Chơn hồn* (xin đọc bài *Tam Thể Xác Thân* do Hiền tài Nguyễn Trung Đạo biên soạn để phân biệt 3 thể xác của con người : Xác trần, Chơn thân và Linh hồn).

*Hành Pháp Độ Hồn Vô Vi

Ở Hải Ngoại nói chung và ở Mỹ Quốc nói riêng, khó tìm được Chức Sắc hành pháp, ít nhất là trong lúc này, để làm *Phép Độ Hồn* cho những người qui vị giữ trọn đủ 10 ngày chay. Một vài vị Chức Sắc Thiên Phong có khuyên Bàn Trị Sự làm *Phép Độ Hồn vô vi*, và có những hướng dẫn như sau.

³ Bảy dây oan nghiệt ấy nơi : Mỏ ác, Ngay trán, Ngay cổ, Ngay tim, Ngang hông bên trái, Dưới dạ dưới, Dưới xương khu.

⁴ Chín cây nhang phải được buộc chặt lại bằng chỉ, buộc làm ba đoạn.

Trước khi làm Lễ Cầu Siêu trước quan tài, vị Chủ Lễ và hai vị Phụ Lễ đến trước Thiên Bàn. Tất cả đồng quì trước Thiên Bàn, thỉnh Thánh và lạy xong ba lạy, thì vị Chủ Lễ niệm lớn :

- *Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*
- *Nam Mô Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần.*
- *Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.*

*Kính trình Đức ĐẠI TỬ PHỤ, Đức ĐẠI TỬ MẪU và các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát : Lễ tang sự của cố Đạo hữu Nguyễn Văn A đến phần Cầu Siêu đợt hai và Di quan. Khi sanh tiền, cố Đạo hữu giữ vẹn Thập trai (hoặc Trường trai), nhưng vì hoàn cảnh ở Hải Ngoại khó tìm Chức Sắc hành pháp cho Chơn hồn được hưởng Bí Pháp của Cơ Tận Độ do Đại Tử Phụ ban cho, nên chúng đệ tử thành tâm khẩn nguyện Đức ĐẠI TỬ PHỤ, Đức ĐẠI TỬ MẪU và các Đấng Thiêng Liêng, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát ban từ Thiên Ân cho **Hành Pháp vô vi** để cho Chơn hồn cố Đạo Hữu Nguyễn Văn A được gọi hưởng trọn cơ siêu rồi.*

(Phải chuẩn bị trước những Lễ phẩm để làm Phép Xác, gồm có : Một cái mâm (hoặc một cái đĩa) đựng một cái **Chén không** (bằng sành, đất:ấy là **Thổ**, sẽ đựng nước Âm Dương:ấy là **Thủy**), một **Nhành Dương Liễu** (ấy là **Mộc**), một **Cái Kéo** (bằng kim loại:ấy là **Kim**), và **9 Cây Nhang** buộc chặt lại (sẽ đốt cháy:ấy là **Hỏa**). Chúng ta thấy có đủ : **Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ**. Tất cả đều phải được xông trầm hoặc khói nhang để khử trừ.

Hai tách *Nước Âm Dương* cúng nơi Thiên Bàn được để y, đến khi cầu nguyện Cầu Siêu mới thỉnh xuống để luyện thành *Cam Lộ Thủy*.

1.- Về Pháp Thủ nhất (Phép Xác) :

Vị Chủ Lễ đứng lên, vị Phụ Lễ thỉnh hai tách Nước Âm Dương xuống để hai bên cái mâm đựng Lễ phẩm. Vị Chủ Lễ (mặc Phẩm Phục) chấp Ấn Tý xá 3 xá trước Thiên bàn rồi hai tay nâng hai tách Nước Âm Dương đưa lên trán cầu nguyện, xin gợi ý cầu nguyện như sau :

Nguyện cầu Đức ĐẠI TỬ PHỤ và các Đấng Thiêng Liêng ban Ân Điển vào Âm Dương Thánh Thủy để biến thành Cam Lộ Thánh Thủy.

Kính cầu xin Đức ĐẠI TỬ PHỤ và các Đấng Thiêng Liêng ban cho Phép Xác vô vi, Chúng Đệ Tử thành tâm khẩn nguyện Hồng Ân chan rưới, khẩn nguyện Chư Đấng Thiêng Liêng hành pháp vô vi, dùng Cam Lộ Thánh Thủy tẩy trừ Chơn hồn của Cố Đạo hữu Nguyễn Văn A, rửa sạch trái oan, giải trừ ô uế sanh quan, cho Chơn hồn được thanh khiết nhẹ nhàng trở về cõi Thiêng Liêng.

Cầu nguyện xong, gác nhành Dương Liễu ngang miệng chén, đoạn lấy hai tách Nước Âm Dương xấp lại gần nhau cho Âm Dương ký tế, nghĩa là hai mặt nước hiệp nhau, rồi đổ thống nhất xuống chén. Khi khởi rót thì niệm câu Chú của THẦY, khi dứt câu thì nước trong hai tách cũng đã rót vào chén.

2.- Về Pháp thứ nhì (Phép Đoạn Căn) :

Vị Chủ Lễ cầm cây kéo nơi tay trái, đưa lên xá 3 xá (đưa ngay đúng Thiên Nhân) rồi cầu nguyện, xin gợi ý cầu nguyện như sau :

Kính cầu xin Đức ĐẠI TỬ PHỤ và các Đấng Thiêng Liêng ban cho Phép Đoạn Căn vô vi. Chúng Đệ Tử thành tâm khẩn nguyện Hồng Ân chan rưới, khẩn nguyện Chư Đấng Thiêng Liêng hành pháp vô vi cắt đứt 7 dây oan nghiệt cho

“Bảy dây oan nghiệt hết ràng, Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương”, độ cho Chơn hồn Cố Đạo hữu Nguyễn Văn A khỏi bị oan nghiệt buộc ràng, cho Chơn hồn được rời khỏi hẳn xác phàm ô trược hầu nương cơ tận độ, siêu rỗi về cõi Thiêng Liêng.

Cầu nguyện xong để kéo xuống mâm.

3.- Về Pháp thứ Ba (Phép Độ Tăng) :

Vị Chủ Lễ đốt 9 cây nhang đã buộc sẵn, dừng cho tắt cây nào, hai tay cầm 9 cây nhang xá 3 xá rồi cầu nguyện, xin gợi ý cầu nguyện như sau :

Kính cầu xin Đức ĐẠI TỬ PHỤ và các Đấng Thiêng Liêng ban cho Phép Độ Tăng vô vi. Chúng Đệ Tử thành tâm khẩn nguyện Hồng Ân chan rưới, khẩn nguyện Chư Đấng Thiêng Liêng hành pháp vô vi trực Chơn hồn Cố Đạo hữu Nguyễn Văn A rời khỏi hẳn xác phàm ô trược, nương theo 9 mũi nhang trở về cõi Thiêng Liêng.

Cầu nguyện xong gát 9 cây nhang lên một cái đĩa để trên mâm.

Cầu nguyện xong đủ 3 Pháp thì tất cả cùng lạy CHÍ TÔN 3 lạy mỗi lạy 4 gật, mỗi gật niệm Danh THẦY, rồi đến đứng trước đầu linh cữu, một vị Phụ Lễ bưng đĩa đựng Lễ Phẩm. Tất cả tang gia hiểu quyển quì trước Bàn Vong, Bàn Trị Sự và Bồn Đạo đứng hai bên đồng chấp Ấn Tý. Đồng nhi bắt đầu tụng Kinh Cầu Siêu, đủ hai bài “*Đầu vọng bái ...*” và “*Ba mươi sáu sáu cõi Thiên Tào ...*”. Dứt mỗi bài kinh Tang gia hiểu quyển đồng lạy 3 lạy. Khi Đồng nhi tụng xong 3 hiệp kinh thì niệm danh hiệu CHÍ TÔN 3 lần. Sau hết, vị Chủ Lễ cùng hai vị Phụ Lễ đến trước Thiên Bàn (cùng với mâm Lễ phẩm) và xá ba xá.

4.- Lễ Động Quan

Khi làm lễ Cầu Siêu xong rồi thì bắt đầu làm Lễ Khiển Điện di Linh cữu. Vị Chức Sắc hoặc Chức Việc cầm **Phướn dẫn linh** và Tang quyển **bưng khai Linh vị** đến trước **Thiên Bàn** xá 3 xá rồi ra phía trước quan tài sắp đặt theo thứ tự đã được qui định trong quyển Tang Lễ (Nếu người qui vị là Nam thì vị cầm Phướn cũng phải là Nam và ít nhất là đồng phẩm với người qui vị, nếu người qui vị là Nữ thì vị cầm Phướn cũng phải là Nữ và cũng ít nhất là đồng phẩm với người qui vị).

Hết khi quan tài bắt đầu di chuyển thì Đồng nghi tụng bài **Kinh Đưa Linh Cữu** “*Câu các Trấn Thần Linh trợ linh...*” từ nơi phát hành ra tới huyệt. Theo quyển “*Quan Hôn Tang Lễ*” do **Hội Thánh** phát hành thì thứ tự trong lúc Đưa Đám của quý vị Chức Việc và Đạo hữu giữ Thập trai được qui định như sau :

- 1.- Bồng Đại Đạo
- 2.- Phướn Thượng Sanh
- 3.- Bàn Vong, theo sau là Bàn đưa
- 4.- Đồng nghi tụng kinh Đưa Linh, có đàn
- 5.- Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu
- 6.- Tang quyển
- 7.- Chức Việc và Đạo Hữu Nam Nữ.

Trong trường hợp đi bằng xe ô-tô đến nghĩa trang, thì xe đi đầu (xe lớn) chở Bồng Đại Đạo, Phướn Thượng Sanh, Khai Linh vị và Đồng nghi. Xe thứ nhì chở quan tài, Bửu ảnh để trước quan tài (có nơi để Bửu ảnh trong Khai Linh vị). Ở Việt Nam Bửu ảnh để trước quan tài trong thuyền Bát Nhã. Kế đến là xe chở Tang quyển, rồi xe chở Chức Việc và Đạo

hữu. Sau cùng là các xe của thân bằng cố hữu và quan khách đi đưa đám.

5.- Hạ Huyệt

Trước khi làm lễ Di Quan, Tang quyển phải **chuẩn bị 2 mâm hoa quả** để đem ra nghĩa trang : một mâm đặt trước Linh cữu để làm lễ trước khi hạ huyệt, một mâm thiết lễ cầu nguyện **Hoàng Thiên Hậu Thổ** để gửi thi hài xác tục của người qui liểu.

Tới Nghĩa Địa, Linh cữu được đặt lên 2 cây đòn kê phía trên huyệt.

1.- Làm Lễ Trước Linh Cữu

Cho trải chiếu bày quả phẩm trước Linh Cữu, vị Chủ Lễ hướng dẫn Tang gia hiểu quyển làm lễ trước linh cữu lần cuối cùng.

2.- Cúng Đất Đai

Kế đó vị Chủ Lễ đốt nhang, rót rượu trà trên một mâm quả phẩm đặt kế bên, rồi xá 3 xá và nói : Kính thưa Thần Hoàng Bốn Cảnh, đất đai Diên Trạch, Thổ Hoàng, Thổ Địa trấn nhậm tại địa phương. Tang quyển đã chọn nơi này làm nơi an nghỉ cuối cùng của thân nhơn. Nhơn danh Ban Trị Sự đương quyền hành chánh sở tại kính “*Nhờ Hậu Thổ xương tìn gìn giữ*” cho được an toàn nơi lòng đất, hầu thanh thỏa nghĩa tình của người bạn đời và lòng hiếu đạo của hiếu tử từ tôn là những giọt máu mủ lưu truyền tại thế.

Tang quyển quì cầu nguyện xin gửi thi hài người quá cố nơi đây, lạy 3 lạy.

3.- *Hạ Huyêt*

- Đại diện các cơ quan Đạo và thân bằng cố hữu đọc Ai điếu, nếu có.

- Đại diện tang quyến nói lời cảm tạ Hội Thánh, các Ban Bộ và Quý quan khách.

Đồng nhi khởi tụng Kinh Hạ Huyêt "*Thức giấc mộng huỳnh lương vừa mãn ...*" (31 lần), mỗi lần dứt một hiệp thì cúi đầu. Khi mãn hiệp thứ ba thì tụng tiếp *Vãng Sanh Thân Chú* (31 lần), khi dứt niệm câu CHÚ CHÍ TÔN 3 lần.

- Vị Chủ lễ xá tẩm Phủ quan 3 xá rồi thu hồi.

- Ban Đạo tỳ bắt đầu hạ Linh cữu xuống huyệt.

Ba ngày sau, Tang gia viếng mộ, đem quả phẩm cúng Thần Hoàng Bốn Cảnh và Đất Đai, một lần nữa cầu nguyện xin gởi thi hài người thân nơi đây.

Ghi Chú : Trong Đạo Cao Đài :

- Không có mở cửa mả,

- Không dùng giấy vàng bạc,

- Không có làm lễ rước vong về nhà.

Trường hợp hỏa táng thì tùy theo hoàn cảnh thực tế mà hành sự tương tự như trường hợp chôn (Việc hỏa táng không được dự kiến bởi Hội Thánh).

----- O -----

TANG LỄ ĐẶC BIỆT

I.- TRAI KỲ 10 NGÀY

Các vị Chức Việc (cùng các phẩm tương đương) và Đạo hữu, nếu giữ trường trai hoặc thập trai, thì được đối phẩm với Nhơn Thần và Địa Thần.

- Chức Việc được đối phẩm với *Nhơn Thần*

- Đạo hữu được đối phẩm với *Địa Thần*.

Chức vị trên đây, khi qui vị, thì được hưởng đầy đủ Kinh Tận Độ và được Chức Sắc hành pháp làm Phép xác, phép Đoạn căn và phép Độ thăng.

- Khi vừa tắt thở thì được động chuông Báo Tử ở Đền Thánh hay Thánh Thất, Nam 7 tiếng, Nữ 9 tiếng.

- Trong Lễ Cầu Siêu, được tụng 2 bài : Kinh Cầu Siêu (*Đầu vọng báí...*) và Kinh Khi Đã Chết Rồi (*Ba mươi sáu côi...*), tụng xen kẽ như vậy 3 lần. Khi dứt niệm câu CHÚ CHÍ TÔN 3 lần.

- Khi thuyền Bát Nhã đưa Linh cữu đến Báo Ân Từ (hoặc Điện Thờ PHẬT MẪU ở địa phương), Linh vị được thỉnh vào bái lễ Đức PHẬT MẪU : Khi rước và khi đưa đều có đổ một hồi chuông.

- Khi thuyền Bát Nhã đưa Linh cữu đến Đền Thánh (hoặc Thánh Thất ở địa phương), Linh vị được thỉnh vào bái lễ Đức CHÍ TÔN : Khi rước và khi đưa đều có đổ một hồi chuông, không đổ trống.

- Được làm Tuần Cửu, Tiểu Tường và Đại Tường. Từ khi qui vị đến lúc làm Lễ Đại Tường, Bàn Trị Sự đã *Thượng Sở đủ 12 lần* (con số 12 là con số riêng của Đức CHÍ TÔN) :

- 1 lá Sớ Tân Cố khi vừa mới qui vị.
- 9 lá Sớ Tuần Cửu : một lá Sớ cho mỗi kỳ Cúng Cửu.
- 1 lá Sớ trong ngày Lễ Tiểu Tường.
- 1 lá Sớ trong ngày Lễ Đại Tường.

II.- TRAI KỲ 6 NGÀY

Những vị Đạo hữu nam nữ giữ Lục trai, hay nói chung giữ Trai kỳ dưới 10 ngày, thì thuộc hàng Vong phàm, không được đối phẩm với Địa Thần.

Những vị này, khi qui liễu, không được hưởng đủ Kinh Tận Độ.

- Có thượng Sớ Tân Cố (tại Thánh Thất hoặc tư gia).
- Không được động chuông báo tử.
- Hành lễ Tế Điện theo Vong phàm.
- Không được làm Phép xác, phép Đoạn căn, ...
- Khi làm Lễ Cầu Siêu, chỉ tụng một bài Kinh Cầu Siêu (*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ...*) và tụng Di Lạc Chơn Kinh mà thôi, không tụng xen bài Kinh Khi Đã Chết Rồi.
- Không được làm Tuần Cửu, Tiểu Tường hay Đại Tường. Tới ngày Tuần Cửu, Tiểu Tường, Đại Tường thì thân như người qui liễu đến Thánh Thất sớ tại xin làm Lễ Cầu Siêu. Cầu Siêu thì chỉ tụng bài Kinh Cầu Siêu (*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ...*), tụng 3 lần, khi dứt niệm Danh THẦY 3 lần. Sau đó tụng Kinh Di Lạc, tụng càng nhiều càng tốt.

GHI CHÚ : Những vị Đạo hữu còn giữ Đạo nhưng Trai kỳ không đủ 6 ngày cũng vẫn được làm Lễ Tang giống như trên.

III.- ĐẠO HỮU SA NGÃ

Đối với những vị Đạo hữu sa ngã thì làm Lễ Tang Bạt Tiến, nghĩa là dâng lên Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng xin cứu giúp linh hồn.

Theo Quyển Quan Hôn Tang Lễ của Hội Thánh thì :

- Có tụng Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối⁵.
- Không tụng Kinh Khi Đã Chết Rồi.
- Thượng Sớ Tân Cố tại tư gia nếu có nhập môn.
- Có tụng Kinh Tẩn Liệm, Kinh Đưa Linh Cửu, Kinh Hạ Huyệt, Vãng Sanh Thần Chú.
- Lễ Tế Điện theo Vong Thường.
- Khi làm Lễ Cầu Siêu, chỉ tụng một bài Kinh Cầu Siêu (*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ...*) và tụng Di Lạc Chơn Kinh mà thôi.
- Không được làm Tuần Cửu, Tiểu Tường hay Đại Tường. Tới ngày Tuần Cửu, Tiểu Tường, Đại Tường thì thân như người qui liễu đến Thánh Thất sớ tại xin làm Lễ Cầu Siêu. Cầu Siêu thì chỉ tụng bài Kinh Cầu Siêu (*Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ...*), tụng 3 lần, khi dứt niệm Danh THẦY 3 lần. Sau đó tụng Di Lạc Chơn Kinh, tụng càng nhiều càng tốt.

IV.- NGƯỜI NGOẠI ĐẠO

Đối với những người chưa nhập môn cầu Đạo thì hành lễ Tang sự như sau :

- Về Phần Kinh Thiên Đạo, chỉ tụng 3 bài : Kinh Cầu Siêu, Di Lạc Chơn Kinh và Vãng Sanh Thần Chú. Không tụng các bài Kinh Thiên Đạo khác.

- Về Phần Kinh Thế Đạo, được tụng đầy đủ khi tế lễ, chánh tế và phụ tế.

Trong quyển Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, Hội Thánh có dạy như sau :

⁵ Đạo hữu sa ngã thì trước kia đã có nhập môn, đã có Minh thệ, có Sớ Cầu Đạo và đã là Cao Đồi.

“Những người chưa Nhập môn cầu Đạo chẳng luận giàu sang hay nghèo hèn, già cả hay trẻ bé, cùng đã có Nhập môn rồi bị sa ngã bỏ Đạo, mà đến giờ chót của người biết hồi tâm tin tưởng Đức CHÍ TÔN, hay là người chết rồi mà thân tộc tin tưởng Đức CHÍ TÔN, đến rước chúng ta cầu hồn cùng là cầu siêu thì chúng ta cũng nên thi ân giúp đỡ linh hồn ấy siêu thoát. Ấy là một điều phước đức độ linh hồn con cái Đức CHÍ TÔN y theo Chơn Truyền tận độ.

Song cách thể hành Đạo, Chúc sắc và Chúc việc phải làm y như vậy” :

1.- Về việc Cầu Siêu :

- Nếu ở gần Thánh Thất thì Cầu siêu nơi Thánh Thất.
 - Nếu ở xa Thánh Thất thì thiết lễ Cầu siêu nơi nhà Chúc sắc hoặc Chúc việc gần đó.
 - Nếu người trong thân chịu Nhập môn thì dễ hơn. Chúc Việc cứ thượng Tượng cho Nhập môn rồi thiết lễ tang sự luôn.
- Tối lại cả Đạo hữu và gia quyến của người lâm chung phải thành tâm tụng Kinh Di Lạc cho tới ngày di Linh cữu.

2.- Về việc Cầu Hồn :

Làm tại nhà tang chủ hay Nhà Quàn. Cầu hồn thì duy tụng bài Kinh Cầu Siêu :

“Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ,

“A Di Đà Phật độ chúng dân v.v...”

“Điều trọng yếu hơn hết là trọn tang môn phải giữ Trai giới trong mấy ngày linh cữu còn tại tiền thì mới làm bạt tiền cho linh hồn giải thoát đặng”.

3.- Về việc An Táng :

Khi di quan, tụng một bài Kinh Cầu Siêu “Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ...” liên tục từ lúc khởi hành đến khi hạ huyệt. Không tụng Kinh Đưa Linh Cữu, không tụng Kinh

Hạ Huyệt, chỉ tụng Vãng Sanh Thần Chú (3lần) ⁶, khi dứt niệm câu Chú CHÍ TÔN 3 lần.

GHI CHÚ

Người chết chưa có Đạo, nhà không có thờ Đức CHÍ TÔN, thì chỉ hành lễ tang theo phần Kinh Thế Đạo. **Không được nhập môn thế, không được ăn chay thế, để xin hành đủ lễ tang theo phép Đạo.**

Theo chúng tôi được biết thì hiện nay, đối với người **Ngoại Đạo** (không có nhập môn), ở Tây Ninh và các nơi đều thực hiện như sau : Việc Cầu Siêu, Cầu Hồn, Tấn Liệm, Di quan hay Hạ huyệt đều duy chỉ tụng một bài Kinh Cầu Siêu “Đầu vọng bái Tây Phương Phật tổ...” mà thôi.

V.- TANG LỄ CHO NHI ĐỒNG

Về Tang lễ cho trẻ em dưới 18 tuổi, các tài liệu không thống nhất các Nghi tiết hành lễ với nhau. Chúng tôi xin nêu ra vài trường hợp sau đây.

1.- Theo Châu tri 61

Trong quyển Nghi Lễ Tóm Lược của Lễ Sanh Hương Muội có ghi như sau. Theo Châu tri 61 thì :

“Con nít 3 tuổi trở lên giữ được 10 ngày chay hoặc trường chay thì được làm Phép Xác y theo ‘Tân Kinh’. Tuy nhỏ nhưng chơn linh trong sạch, lại tòng Luật Pháp của Đức CHÍ TÔN, nên được hưởng ân huệ ấy”.

2.- Theo Quyển Thực Hành Nghi Tiết Cúng Lễ Đạo

⁶ Theo Tài Liệu Thực Hành Nghi Tiết Cúng Lễ Đạo của Tòa Thánh Tây Ninh.

Con nhà Đạo từ 1 đến 17 tuổi có giấy Tẩm Thánh giữ trọn trai giới, nếu qui vị thì được tụng đủ kinh, nhưng không đăng điện, không làm phép Đoạn Căn, không làm Tuần Cửu, có thượng Sở Tân Cố.

Nếu không có giấy Tẩm Thánh hoặc không giữ trai giới thì hành Lễ Tang theo nghi Bạt Tiến của người chưa vào Đạo. Đúng 18 tuổi, trẻ em phải lập thệ Nhập môn đổi giấy Tẩm Thánh lãnh Sở Cầu Đạo. Nếu năm 18 tuổi mà chưa Nhập môn thì dù có Giấy Tẩm Thánh cũng tính như người ngoại Đạo. Lễ Tang trong trường hợp này được thực hành theo nghi Bạt Tiến của người chưa vào Đạo.

3.- Theo Quyển Tang Lễ của Ngai Trương Tiếp Pháp

Đối với trẻ em từ 10 tuổi trở lên nếu trường chay hoặc thập trai thì làm các Nghi tiết Tang Lễ giống y như như Tang lễ hàng Nhơn Thân và Địa Thần : Được hưởng đủ kinh và được làm Phép Xác... Còn trẻ em 10 tuổi trở xuống thì chỉ thượng sở và cầu siêu mà thôi.

4.- Tổng Hợp

Tổng hợp các lời chỉ dẫn trên, và trên tinh thần thì ân giúp đỡ cho một linh hồn được siêu thoát (theo lời dạy của Hội Thánh), chúng tôi xin đề nghị như sau :

“Con nhà Đạo từ 1 đến 17 tuổi có Giấy Tẩm Thánh và giữ trọn Trai giới, nếu qui vị thì được tụng đủ kinh và được làm Phép xác. Tuy nhỏ nhưng chơn linh trong sạch, lại từng Luật Pháp của Đức CHÍ TÔN, nên đáng được hưởng ân huệ ấy. Được làm Tuần Cửu, Tiểu Tường và Đại Tường”. (?)

VI.- KHÔNG GIỮ TRAI GIỚI THEO PHẨM

1.- Chức Việc Không Giữ Đủ Thập Trai

Chức Việc không giữ đủ Thập trai, khi qui vị, lễ tang được thực hiện theo nghi Bạt Tiến (nghĩa là dâng lên Đức CHÍ TÔN và các Đấng Thiêng Liêng xin cứu giúp linh hồn), không tẩn Đạo phục Chức Việc, không đắp phủ quan dành cho Chức Việc mà đắp phủ quan đen, nơi Thánh Thất không động chuông báo tử.

2.- Chức Sắc Không Giữ Trai Giới Theo Phẩm

Những vị Chức Sắc từ phẩm Lễ Sanh hoặc tương đương trở lên, khi qui vị :

* *Nếu giữ trường trai* thì được đưa vào Khách Đình hay Báo Ân Từ hành lễ tang theo hàng phẩm :

- *Phẩm Lễ Sanh* hay tương đương : Nghi hàng Thiên Thần tại Khách Đình,

- *Phẩm Giáo Hữu* hay tương đương đổ lên : Nghi hàng Thánh tại Báo Ân Từ.

* *Nếu giữ Thập trai* thì hành lễ tang tại tư gia theo hàng phẩm.

* *Nếu giữ không đủ thập trai* thì để tại tư gia hành lễ tang theo nghi Bạt Tiến. Không tẩn Thiên Phục, cầu nguyện theo thể danh, lạy theo hàng Vong thường.

VII.- VÀI TRƯỜNG HỢP KHÁC

1.- Cựu Chức Việc

Chư Chức Việc nam nữ mãn nhiệm khi lâm chung thì được tẩn liệm với Đạo phục y như lúc còn sanh tiền, nghĩa là Đạo phục không có dây ren, không có sắc lệnh Tam thanh⁷.

⁷ Theo Tài Liệu Thực Hành Nghi Tiết Cúng Lễ Đạo của Tòa Thánh Tây Ninh.

2.- Người Bị Sét Đánh

Người bị sét đánh chỉ được hành lễ tang phần Thế Đạo: Có Tế điện, không cầu siêu (vì Chơn thân đã bị tiêu diệt), không tụng Kinh Đưa Linh cữu, không tụng Kinh Hạ Huyệt, có Vãng Sanh Thần Chú (3lần), niệm chú THẦY 3 lần, không làm Tuần Cửu, Tiểu Tường hay Đại Tường.

3.- Người Tự Vận

Người tự vận thì không được hành lễ theo phép Đạo, dẫu có Nhập môn, có Sở Cầu Đạo và ăn chay đủ cũng vậy. Nghĩa là : Không hành lễ phần Thiên Đạo mà cũng không hành lễ phần Thế Đạo.

Chưa tới số mà tự hủy mình, nên không về với Đức CHÍ TÔN được, phải chờ nơi Thanh Tịnh Đại Hải Chúng cho đến khi tới số mới được xét xử. Trong Kinh Sám Hối (thuộc Nhị Kỳ Phổ Độ) có dạy :

*Dương gian ngộ nghịch lãng loạn,
Liều mình tự vận, không màng thảo ngay.
Xuống Địa ngục, đọa đày hành mãi,
Đúng số rồi còn phải luân hồi.*

GHI NHỚ : Thanh Tịnh Đại Hải Chúng là một khu vực ở cõi Thiêng Liêng, thuộc cõi Âm Quang, dưới quyền độ rỗi và giáo hóa của Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát và Thất Nương Diêu Trì Cung. Khai Đạo Cao Đài (thuộc Tam Kỳ Phổ Độ), Đức CHÍ TÔN cho “*Đóng Địa ngục, mở tầng Thiên*”, nên chúng sanh nơi cõi trần, khi thể xác chết, linh hồn và chơn thân được đưa lên cõi Thanh Tịnh Đại Hải Chúng tạm ở đó chờ đợi. Tòa Tam Giáo Ngọc Hư Cung sẽ xem xét tội phước của mỗi chơn hồn để định phạt. Trong khi chờ đợi như thế, các chơn hồn có thể tu luyện thêm, và có Thất Nương Diêu Trì Cung đến đây độ rỗi.

VIII.- TANG LỄ SAU NGÀY LỄ ĐƯA CHƯ THÁNH

Sau ngày đưa Chư *Thần Thánh Tiên Phật* triều Thiên, từ 23 đến 30 tháng chạp âm lịch, các Đấng cầm quyền cai trị Càn Khôn thế giới đều lên Ngọc Hư Cung châu lễ Đức CHÍ TÔN.

- *Chức Sắc Đại Thiên Phong* từ phẩm Đầu Sư và các phẩm tương đương trở lên qui Thiên, tang lễ được cử hành tại biệt điện trong vòng 3 ngày (không đi Liên Đài vào Báo Ân Từ hay Đền Thánh cũng như không đưa ra Cửu Trùng Thiên).

- *Chức Sắc Thiên Phong* từ phẩm Chánh Phối Sư đổ xuống Giáo Hữu và các phẩm tương đương qui vị, tang lễ được cử hành tại tư gia, không đi Linh cữu vào Báo Ân Từ hay Đền Thánh, không chèo hầu, chỉ chèo đưa (Nếu không có tư gia thì hành lễ tại Khách Đình).

- *Lễ Sanh* và các phẩm tương đương, Chức Việc và Đạo hữu khi qui liễu thì hành lễ cúng tế tại tư gia (Nếu không có tư gia thì hành lễ tại Khách Đình).

Các cuộc lễ Tế điện, Cầu Siêu, hành pháp Độ Tăng, an táng, đều được tụng kinh như thường lệ⁸.

---- o ----

⁸ Theo quyển *Quan Hôn Tang Lễ* do Hội Thánh ban hành.

NGHI TIẾT HÀNH LỄ TANG
Trích từ Quyển
QUAN HÔN TANG LỄ
Hội Thánh Ban Hành

CHỨC VIỆC VÀ ĐẠO HỮU
(NAM NỮ)

Phẩm : Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự, Luật Sự, Hành Thiện, Thỉnh Thiện, Tân Dân, Minh Đức, Giáo Nhi, Nhạc Sĩ, Lễ Sĩ, Đầu Phòng Văn K.M., Thơ Ký, Tá Lý, Đạo Hữu và Đạo Sở.

Sơ Giải : Chức vị trên đây, nếu giữ trường trai hoặc thập trai, thì được làm phép xác, hành lễ tế điện theo nghi cúng vong thường, và được làm tuần cửu, Tiểu tường, Đại Tường, bài thài theo hàng vong thường.

Nghi Tiết Hành Lễ

- 1.-**Hấp Hối.**- Tụng bài Kinh Hấp Hối (*Ráp nhập cảnh...*).
- 2.-**Tất Hối.**- Tụng bài kinh Khi Đã Chết Rồi (*Ba mươi sáu ...*).
- 3.-**Chuông Báo Tử.**- Tại Đền Thánh hoặc Thánh Thất, động chuông cảnh cáo, Nam 7 tiếng, Nữ 9 tiếng.
- 4.-**Thượng Sở Tân Cổ.**- Dâng sở nơi Đền Thánh hoặc Thánh Thất hay Tư gia cũng được.
- 5.-**Nhập Mạch.**- Tụng bài Kinh Tẩn Liệm (*Dây Oan Nghiệt...*).
Thân nhơn muốn đem Linh cữu vào Khách Đình hay để nơi tư gia tùy ý (Nếu muốn đem vô Khách Đình thì phải xin phép Hội Thánh).
- 6.-**Thành Phục.**- Thì phải hành lễ Đức CHÍ TÔN, Cáo Từ Tổ tế điện, đọc Ai chúc (*vợ tế chồng hay con tế cha v.v...*). Nếu có thân bằng cố hữu tế lễ thì làm nghi châm chước.

PHỤ CHÚ : Khi Cáo Từ Tổ có mâm Tang phục đặt phía trước bàn thờ hành lễ, xong di mâm Tang phục đến trước Bàn Vong, những người thọ Tang qui trước Bàn Vong cầu nguyện. Vị Chức Sắc hoặc Chức Việc hữu trách mặc sắc phục phát tang cho Tang quyến.

7.-**Câu Siêu.**- Tụng bài Kinh Cầu Siêu (*Đầu vọng bái...*), tụng xen bài Kinh Khi Đã Chết Rồi (*Ba mươi sáu côi...*), tụng mỗi bài 3 lần, niệm CHÚ CHÍ TÔN 3 lần. Kế tiếp tụng Di Lạc Chơn Kinh

8.-**Lễ An Táng.**- Hành lễ châm chước. Cầu Siêu tụng kinh như trên, một vị Chức sắc hành pháp xác, lễ khiển điện, di linh cữu ra thuyền Bát nhã đưa đi đến Báo Ân Từ. Thỉnh linh vị vào bái lễ Đức PHẬT MẪU (đổ 1 hồi chuông). Đến Đền Thánh cũng thỉnh linh vị vào bái lễ Đức CHÍ TÔN (cũng có đổ 1 hồi chuông) trở ra đi an táng nơi Nghĩa Địa.

***Trật Tự Đưa Đám**

- 1.- Bểng Đại Đạo
- 2.- Phướng Thượng Sanh
- 3.- Bàn Vong, theo sau là Bàn Đưa
- 4.- Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh, có đờn
- 5.- Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu
- 6.- Tang quyến
- 7.- Chức sắc, Chức việc, Đạo hữu nam nữ.

9.-**Tại Nghĩa Địa.**- Đọc Ai điệu (nếu có).
Đồng nhi tụng bài Kinh Hạ Huyệ và Chú Vãng Sanh 3 lần. Khi dứt niệm CHÚ CHÍ TÔN 3 lần.

GIẢI TÁN

---- o ----

ĐẠO HỮU GIỮ LỤC TRAI (NAM NỮ)

Sơ Giải.- Những vị này không được làm phép xác, Cầu Siêu thì tụng bài kinh “Đầu vọng bái...” và tụng Di Lạc Chơn Kinh mà thôi. Hành lễ tế điện theo nghi cúng Vong thường. Không có làm Tuần Cửu, Tiểu Tường hay Đại Tường (theo Tân Kinh).

Khi tới ngày Tuần Cửu, Tiểu Tường, Đại Tường, thì thân như người qui liễu đến Thánh Thất sở tại xin hành Lễ Cầu Siêu. Cầu Siêu thì chỉ tụng bài kinh “Đầu vọng bái...” và tụng Di Lạc Chơn Kinh mà thôi. Còn như làm lễ tại tư gia thì cũng tụng hai bài kinh trên đây. Tụng nhiều chừng nào càng tốt chừng nấy.

*Nghi Tiết Hành Lễ

- 1.-Hấp Hối.- Tụng bài kinh Khi Hấp Hối (Ráp nhập cảnh ...).
- 2.-Tất Hối.- Tụng bài kinh Khi Đã Chết Rồi (36cõi ThiênTào...).
- 4.-Thượng Sở Tân Cố.- Tại tư gia hoặc Thánh Thất.
- 5.-Tẩn Liệm.- Tụng bài Kinh Tẩn Liệm (Dây oan nghiệt...).
- 6.- Thành Phục.- Nếu ở nơi tư gia thì hành lễ Đức CHÍ TÔN, Cáo Từ Tổ phát tang. Còn đem vào Khách Đình thì cũng hành lễ Đức CHÍ TÔN.
Hành lễ tế điện, nghi cúng vong thường, nếu có thân bằng cố hữu tế lễ thì làm nghi châm chước.
- 7.-Cầu Siêu.- Tụng bài Kinh Cầu Siêu (Đầu vọng bái...), tụng 3 lần, niệm Chú CHÍ TÔN 3 lần. Tiếp tụng Di Lạc Chơn Kinh.
- 8.-Lễ An Táng.- Hành lễ châm chước, tụng kinh Cầu Siêu, khiếu điện, di Linh cữu ra Thuyền Bát Nhã.
Đi đến Báo Ân Từ, thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức PHẬT MẪU (không có đồ chuông).

Đến Đền Thánh cũng thỉnh Linh vị vào bái lễ Đức CHÍ TÔN (cũng không có đồ chuông), trở ra đi an táng.

***Trật Tự Đưa Đám**

- 1.- Bảg Đại Đạo
- 2.- Phướng Thượng Sanh
- 3.- Bàn Vong
- 4.- Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh, có đờn
- 5.- Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu
- 6.- Tang quyển
- 7.- Chức Việc, Đạo hữu nam nữ.

9.-Tại Nghĩa Địa.- Nếu có Ai điều thì đọc.

Hạ Huyệ : Tụng kinh Hạ Huyệ và Chú Vãng Sanh 3 lần, niệm Chú CHÍ TÔN 3 lần.

---- o ----

GHI CHÚ

Nghi tiết hành lễ Tang đối với những vị Đạo hữu và Chức Việc còn giữ Đạo nhưng ăn chay mỗi tháng ít hơn 6 ngày cũng giống như đối với những vị giữ Lục trai.

ĐẠO HỮU SA NGÃ & NGƯỜI NGOẠI ĐẠO

Muốn Cầu Siêu Theo Lễ Đạo

(Thi hành theo Tân Kinh)

- 1.-Về việc Cầu Siêu, nếu gần Thánh Thất thì Cầu siêu nơi Th.Thất.
- 2.-Nếu ở xa Thánh Thất thì thiết lễ Cầu siêu nơi tư gia của Chức sắc hoặc Chức việc gần đó.
- 3.-Nếu người trong thân quyến chịu nhập môn thì dễ hơn, Chức sắc cứ đến thượng Tượng cho nhập môn rồi thiết lễ tang sự luôn.

Sơ Giải.- Hành lễ Bạt tiến, không làm Phép Xác, tụng kinh Cầu Siêu "Đầu vọng bái ...", không tụng bài kinh Khi Đã Chết Rồi (Ba mươi sáu cõi...), tụng Di Lạc Chơn Kinh.

Nghi Tiết Hành Lễ

1.-Hấp Hối.- Tụng bài kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối (*Ráp nhập cảnh ...*).

(Không tụng bài Kinh Khi Đã Chết Rồi).

2.-Thượng Sở Tân Cố.- Tại tư gia, nếu có nhập môn.

3.-Tản Liệm.- Tụng bài Kinh Tản Liệm (*Dây oan nghiệt...*).

4.-Thành Phục.- Lễ cầu nguyện Đức CHÍ TÔN, Cáo Từ Tổ, thành phục phát tang, lễ tế điện cúng theo vong thương. Nếu có thân bằng cố hữu tế lễ thì làm lễ châm chước, Đồng nhi đọc Ai chúc.

5.-Cầu Siêu.- Tụng bài Kinh Cầu Siêu (*Đầu vọng bái ...*), tụng 3 lần, niệm Chú CHÍ TÔN 3 lần. Tụng Di Lạc Chơn Kinh.

6.-Lễ An Táng.- Hành lễ châm chước, tụng Kinh Cầu Siêu, khiển điện, di Linh cữu ra thuyền Bát nhã.

Đi đến Báo Ân Từ thỉnh Linh vi vào bái lễ Đức PHẬT MẪU (không có đồ chuông).

Đến Đền Thánh cũng thỉnh Linh vi vào bái lễ Đức CHÍ TÔN (cũng không có đồ chuông), trở ra đưa đi an táng.

Trật Tự Đưa Đám :

- 1.- Bảng Đại Đạo
- 2.- Phương Thượng Sanh
- 3.- Bàn Vong
- 4.- Đồng nhi tụng Kinh Đưa Linh, có đờn
- 5.- Thuyền Bát Nhã chở Linh cữu
- 6.- Tang quyến
- 7.- Chức Việc, Đạo hữu nam nữ.

7.-Hạ Huyệt.- Tụng Kinh Hạ Huyệt và Vãng Sanh 3 lần, khi dứt niệm Chú CHÍ TÔN 3 lần.

GIẢI TÁN

***** * *****

HẾT

- CTS Lê Quang Giai – Trần Thị Lợi	\$ 20.
- Th.Sự Cao Hòa Thuận – Trịnh Thị La	\$ 10.
- Gia đình Lê Thị Huyền Linh	\$ 20.
- Anh Chị Phan Trường Xanh	\$ 20.
- Gia đình Võ Kim Khê	\$ 20.
- Cháu Nguyễn Nhi	\$ 20.
- Cháu Nguyễn Trọng	\$ 10.
- Vị Nữ Đạo Tâm ẩn danh	\$ 40.
- Lê Quang Phong	\$ 20.
- Gia đình Lê Thị Huyền Nga	\$ 20.
- Gia đình Lê Quang Thuần	\$ 20.
- Gia đình Lê Thị Huyền Khanh	\$ 20.
- PTS Đoàn Ngọc Nga	\$ 5.
- Gia đình Hiền Tỷ Lê Ngọc Huệ	\$ 20.
- Th.Sự Nguyễn Thị Ánh – Ng. Thanh Long	\$ 5.
- CTS La Kim Hoa – Trần Quang Sơn	\$ 15.
- HTDP Nguyễn Thùy Trang	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Thùy Dung	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Thùy Mai	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Thùy Diễm	\$ 20.
- HTDP Nguyễn Trung Hưng	\$ 20.

Trân trọng cảm ơn
Hiền tài Nguyễn Trung Đạo

CẢM TẠ

Chân thành cảm tạ Quý Cơ Sở Đạo và Quý Huynh Tỷ
 đã nhiệt tình ủng hộ chúng tôi trong việc ấn tống Bộ Sách
Bước Đầu Tìm Hiểu Đạo Cao Đài :

- Châu Đạo California và Tộc Đạo Orange	\$ 200.
- Quý Huynh Tỷ thuộc Tộc Đạo ANAHEIM	\$ 325.
- CTS Trần Tuấn Hải	\$ 20.
- Hiền Tỷ Huỳnh Thị Hữu	\$ 30.
- Cố Đạo hữu Nguyễn Phương Thanh	\$ 10.
- Hiền tài Bùi Văn Nho	\$ 20.
- Hiền Tỷ Nguyễn Kim Nhanh	\$ 20.
- Hiền tài Trần Văn Ô	\$ 20.
- Gia đình CTS Trần Quang Linh	\$ 20.
- CTS Hồ Ngọc Ân - Bùi Thị Lang	\$ 10.
- CTS Võ Ngọc Kim	\$ 10.
- Hiền Tỷ Tăng Thị Hoa	\$ 20.
- Hiền Tỷ Nguyễn Thị Xê	\$ 10.
- Hiền tài Võ Thanh Liêm	\$ 10.
- Cố Đạo hữu Nguyễn Văn Hiếu	\$ 10.
- Hiền Tỷ Huỳnh Em	\$ 10.
- Gia đình Mai Nguyễn	\$ 20.
- Hiền Tỷ Võ Thị Tươi	\$ 5.
- Kelly Lê	\$ 5.
- Kevin Lê	\$ 5.
- Kenny Lê	\$ 5.
- Phạm Ngọc Tuấn	\$ 5.
- Gia đình Trần Tấn Nghiệp	\$ 40.